**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH**

****

**ĐỀ TÀI: “VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÌNH HUỐNG NHẰM GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VINH"**

Sinh viên thực hiện: **Nhóm 2**

Lớp:  **62A GDQP - AN**

Người hướng dẫn: **Đại tá ThS. Trần Văn Thông**

***Nghệ An, 2024***

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH**

**TRUNG TÂM GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG AN NINH**

**A blue and white logo with a map and a globe

Description automatically generated**

**ĐỀ TÀI: “VẬN DỤNG PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÌNH HUỐNG NHẰM GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO HỌC SINH Ở CÁC TRƯỜNG THPT TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ VINH"**

Sinh viên thực hiện: **Nhóm 2**

Lớp:  **62A GDQP - AN**

Người hướng dẫn: **Đại tá ThS. Trần Văn Thông**

***Nghệ An, 2024***

# PHẦN MỞ ĐẦU

# Lí do chọn đề tài

Mục tiêu của nền giáo dục nước ta là hướng đến đối tượng người học, để cung cấp cho người học những tri thức, kỹ năng, phương pháp và kinh nghiệm học tập có hiệu quả nhất. Giáo dục quốc phòng - an ninh cho học sinh thuộc nội dung của nền giáo dục quốc gia, có ý nghĩa quan trọng trong chiến lược đào tạo con người mới xã hội chủ nghĩa. Những năm gần đây, công tác GDQP - AN cho HS đã dần đi vào nề nếp ổn định. Tuy nhiên, chất lượng GDQP - AN còn hạn chế. Có nhiều nguyên nhân dẫn đến chất lượng GDQP - AN còn thấp như vậy nhưng yếu tố quan trọng hàng đầu có tính quyết định tới chất lượng môn học GDQP-AN là phương pháp dạy học. Trong các phương pháp hiện nay thì phương pháp dạy học bằng tình huống là phương pháp có nhiều ưu điểm, phù hợp nhất. Phương pháp dạy học bằng tình huống không những phát huy được khả năng nhận thức, tư duy, sáng tạo mà còn khuyến khích năng lực tự học, tự nghiên cứu của người học. Xuất phát từ vị trí, ý nghĩa, tầm quan trọng của môn học GDQP-AN; từ thực tế vận dụng phương pháp dạy học ở các trường THPT đến kết quả môn học; từ việc đổi mới phương pháp dạy học, đặc biệt là vận dụng phương pháp dạy học bằng tình huống là vấn đề cấp thiết hiện nay để có chất lượng môn GDQP-AN cao hơn. Do vậy, chúng em chọn đề tài **“*Vận dụng phương pháp dạy học tình huống nhằm góp phần nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh*"** để nghiên cứu.

# Lịch sử nghiên cứu

***- Trong nước***

+ Tác phẩm của Thạc sĩ Ngô Nhã Trang

• Tên bài: “Thiết kế hệ thống tình huống trong dạy học Hóa học lớp 10 trung học phổ thông”.

• Nội dung tác phẩm: Nghiên cứu lí thuyết tình huống vào quá trình học tập để thấy được sự hiệu quả cũng như vai trò, vị trí, sự hiệu quả và sự cần thiết của việc sử dụng tình huống trong hoạt động giảng dạy ở nhà trường phổ thông.

+ Tác phẩm của Tiến sĩ Phan Đức Duy

• Tên sách: “Sử dụng bài tập tình huống để rèn luyện chi sinh viên kĩ năng tổ chức bài lên lớp Sinh học” xuất bản năm 1999.

• Nội dung tác phẩm: Đưa ra các tình huống và hướng dẫn sinh viên giải quyết các bài tập tình huống là một biện pháp hiệu quả nhằm rèn luyện kỹ năng tổ chức bài lên lớp cho sinh viên sư phạm.

+ Luận văn thạc sỹ Nguyễn Linh Giang

• Tên đề tài: Vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy môn học kế toán tài chính.

• Nội dung đề tài: Đề tài góp phần làm rõ hơn nữa về phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy cao đẳng đại học. Vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy môn học Kế toán tài chính nhằm đổi mới phương pháp giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy và học cho sinh viên chuyên ngành Kế toán – Tin học tại Trường CĐ CNTT.

+ Luận văn thạc sĩ Vũ Thị Lan

• Tên đề tài: Vận dụng lí thuyết tình huống trong dạy học thực hành kĩ thuật cho sinh viên sư phạm.

• Nội dung đề tài: Tác giả cho rằng, lí thuyết tình huống xem quá trình dạy học của GV là thực hiện hai chức năng “ủy thác và thể chế hóa tri tức” thông qua các tình huống dạy học, nhằm đưa học sinh vào quá trình “học tập bằng hoạt động và học tập bằng thích nghỉ” mở ra một quan niệm mới, cách nhìn mới về quá trình dạy học, phù hợp với công tác đổi mới phương pháp dạy học.

+ Luận văn Thạc sĩ Nguyễn Thị Trang

• Tên đề tài: “Nghiên cứu xây dựng tình huống học tập và hướng dẫn học sinh giải quyết tình huống học tập khi dạy học về chương "chát rản và chất lỏng. Sự chuyển thể" (vật lí 10 cơ bản)”.

• Nội dung đề tài: Vận dụng lý luận dạy học hiện đại và phương pháp dạy học vật lý đề xây dựng hệ thống tình huống học tập và hướng dẫn học sinh giải quyết tình huống học tập trong tiến trình xây dựng một số kiến thức chương "Chất rắn và chất lòng. Sự chuyển thể "(Vật lý 10 cơ bản) nhằm góp phần nâng cao chất lượng dạy học vật lý ở trường phổ thông.

***⇨*** *Các đề tài trên đề cập đến các vấn đề như:* Thiết kế hệ thống tình huống *,* sử dụng bài tập tình huống, vận dụng phương pháp nghiên cứu tình huống trong giảng dạy, xây dựng tình huống học tập và hướng dẫn học sinh giải quyết tình huống...Từ những đề này làm tiền đề cho nhóm em làm một đề tài mới. Nhưng các đề tài này chưa nói đến việc sử dụng phương pháp dạy học tình huống ở các trường THPT nào ở địa bàn thành phố Vinh và đi kèm với đó tình trạng chất lượng học tập môn giáo dục quốc phòng hiện nay đang cần quan tâm. Vì vậy, nhóm em đã chọn đề tài *“****Vận dụng phương pháp dạy học tình huống nhằm góp phần nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh”*** để nghiên cứu*.*

# Khách thể và đối tượng nghiên cứu

## 3.1. Khách thể nghiên cứu

Nghiên cứu phương pháp dạy học môn giáo dục quốc phòng an ninh nói riêng và phương pháp dạy học các môn học khác nói chung.

## 3.2. Đối tượng nghiên cứu

Phương pháp dạy học tình huống nhằm nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh.

**-** Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu về phương pháp dạy học tình huống ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh.

# Giả thuyết khoa học

- Nếu vận dụng được phương pháp dạy học bằng tình huống trong giảng dạy môn học GDQP - AN thì sẽ góp phần nâng cao hiệu quả học tập cho học sinh ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh.

- Đề tài sẽ là tài liệu cho hướng nghiên cứu tiếp theo về các vấn đề liên quan đối với công tác giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng - An ninh ở các trường.

# Nhiệm vụ nghiên cứu

- Nghiên cứu cơ sở lý luận về phương pháp giảng dạy bằng tình huống.

- Đánh giá thực trạng về công tác GDQP-AN và phương pháp dạy học bằng tình huống trong giảng dạy môn học GDQP-AN ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh

- Xây dựng một số tình huống và vận dụng vào giảng dạy môn học GDQP-AN cho học sinh, giáo viên ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh

# Phạm vi nghiên cứu

- Đề tài tập trung nghiên cứu về vấn đề nâng cao hiệu quả vận dụng phương pháp dạy học tình huống nhằm góp phần nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh. Từ đó đưa ra các biện pháp nhằm nâng cao chất lượng giáo dục cả nước nói chung cũng như học sinh ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh nói riêng.

- Về đối tượng khảo sát: Tập trung khảo sát học sinh, giáo viên và các cán bộ quản lí tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh như: THPT Hà Huy Tập, THPT Huỳnh Thúc Kháng, THPT Lê Viết Thuật, THPT chuyên Phan Bội Châu

# Phương pháp nghiên cứu

**\*** Đề tài sử dụng các phương pháp nhóm nghiên cứu sau đây:

- Phương pháp nghiên cứu lí thuyết.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn:

+ Phương pháp điều tra

+ Phương pháp quan sát

+ Phương pháp phỏng vấn

+ Phương pháp nghiên cứu sản phẩm hoạt động

+ Phương pháp phân tích số liệu

# Đóng góp đề tài

- Về mặt lý luận: Hệ thống hóa các vấn đề lý luận về sử dụng phương pháp dạy học tình huống để nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh.

- Về mặt thực tiễn:

+ Khảo sát, đánh giá đúng thực trạng vận dụng phương pháp dạy học tình huống để nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh.

+ Đề xuất được một số biện pháp nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh như THPT Hà Huy Tập, THPT Huỳnh Thúc Kháng, THPT Lê Viết Thuật, THPT chuyên Phan Bội Châu, THPT chuyên Đại học Vinh.

# Cấu trúc của đề tài

**\*** Đề tài gồm 3 phần:

**- Phần mở đầu**

**- Phần nội dung**: Gồm 3 chương

Chương 1: Cơ sở nghiên cứu của đề tài.

Chương 2: Thực trạng nghiên cứu của đề tài.

Chương 3: Giải pháp nhằm sử dụng phương pháp dạy học tình huống để nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh.

**- Phần kết luận**

# PHẦN NỘI DUNG

# CHƯƠNG I: MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN

# 1. Một số khái niệm và các vấn đề liên quan

## 1.1. Lịch sử hình thành của phương pháp dạy học tình huống

Tình huống vốn đã được sử dụng từ lâu trong lịch sử giáo dục thế giới, thậm chí từ thời Cổ đại. Phương pháp nghiên cứu tình huống đã được đề cập đến trong nhiều kinh sách, văn học cổ qua các thời đại của Trung Quốc mà tiêu biểu là Khổng Tử (551-487 TCN).

Trong vòng 20 năm trở lại đây, phương pháp NCTH cũng đã được đưa vào áp dụng trong giảng dạy ở các trường đại học Việt Nam, đặc biệt ở các ngành y, luật, sư phạm, quản trị kinh doanh. Tuy chưa phải ở mức phổ biến nhưng phương pháp này tỏ ra cực kỳ hiệu quả trong việc học gắn với thực tiễn và làm cho các giờ học trở nên sinh động và hấp dẫn hơn.

# 1.2. Cơ sở lí luận và cơ sở thực tiễn

## 1.2.1 Cơ sở lí luận

## 1.2.1.1. Khái niệm phương pháp và phương pháp dạy học, phương pháp dạy học tình huống

Phương pháp là quá trình để hoàn thành một nhiệm vụ, với tập hợp bao gồm các lý thuyết và các cách thức có tính hệ thống, được sử dụng để tiến hành một hoạt động cụ thể. Phương pháp thường được xác định sau chủ trương và đường lối, tức sự xác định mục tiêu và hướng đi chung cho hành động.

Phương pháp dạy học là tổng hợp các cách thức hoạt động phối hợp, tương tác giữa giáo viên và học sinh, nhằm giúp học sinh chiếm lĩnh hệ thống kiến thức khoa học, hình thành hệ thống kĩ năng, kĩ xảo, thực hành sáng tạo và thái độ chuẩn mực, theo mục tiêu của quá trình dạy học.

Dạy học tình huống là tư tưởng dạy học quan niệm rằng khi dạy học người thầy đứng trước những hoàn cảnh, điều kiện dạy học rất cụ thể. Thầy giáo phải luôn hiểu được nhu cầu, nguyện vọng, hứng thú, năng lực… của người học, đồng thời phải nắm được hoàn cảnh, điều kiện, môi trường… khi quá trình dạy học đang diễn ra.

## 1.2.1.2. Đặc điểm của phương pháp dạy học bằng tình huống

- Từ những vấn đề nêu ra trong tình huống cho phép học sinh khám phá và hình thành cho bản thân những nhận thức, giá trị, kỹ năng và cách ứng xử phù hợp nhất với môi trường tự nhiên và xã hội.

- Dạy học bằng tình huống là dạy cho học sinh cách hành động để tạo ra năng lực thích ứng, đồng thời tư duy tích cực tìm ra kiến thức, kỹ năng và thái độ nhận thức mới. Dạy học bằng tình huống tạo ra cho học sinh khả năng vận dụng một cách đa dạng, phong phú tính chất gợi vấn đề của tình huống, tạo điều kiện cho sinh viên có thể trao đổi ý kiến với nhau và với giáo viên về các vấn đề nảy sinh trong quá trình học tập, học sinh có khả năng trình bày những suy nghĩ về điều đã học nghĩa là rèn luyện cho họ năng lực diễn đạt và nhận xét.

- Phương pháp dạy học bằng tình huống giúp cho học sinh nâng cao năng lực hợp tác, kỹ năng làm việc theo nhóm, nâng cao năng lực phân tích, năng lực giải quyết các vấn đề, bảo vệ ý kiến của mình và phản biện trước đám đông.

## 1.2.1.3. Ưu điểm và khó khăn của phương pháp dạy học bằng tình huống

***Ưu điểm:***

+ Phương pháp này cung cấp cho người học những kinh nghiệm thực tế trong việc xác định, phân tích và giải quyết các vấn đề nhờ sự giúp đỡ của người hướng dẫn và của nhóm thực tập;

+ Thông qua việc thảo luận nghiên cứu tình huống, người học sẽ có nhiều cơ hội tiếp cận các vấn đề khác nhau và có nhiều phương pháp giải quyết khác nhau;

+ Tạo khả năng lớn nhất để thu hút mọi người tham gia phát triển các quan điểm khác nhau và ra quyết định.

+ Phương pháp nghiên cứu tình huống hấp đẫn dễ thu hút người học, giúp người học có điều kiện bộc lộ những ý tưởng sáng tạo trong việc giải quyết các vấn đề.

***Nhược điểm:***

+ Đòi hỏi phải xây dựng được các tình huống điển hình mới hấp dẫn người học;

+ Người học phải chuẩn bị kĩ lưỡng thì hiệu quả học tập theo phương pháp nghiên cứu tình huống mới có hiệu quả.

## 1.2.1.4. Bản chất của phương pháp dạy học theo tình huống

Bản chất của phương pháp dạy học (PPDH) bằng tình huống là thông qua việc giải quyết những tình huống, người học có được khả năng thích ứng tốt nhất với môi trường xã hội đầy biến động. PPDH bằng tình huống rất gần với PPDH giải quyết tình huống có vấn đề nhưng vẫn có nhiều điểm khác nhau.

## 1.2.1.5. Mục đích của của việc dạy học dựa trên phương pháp dạy học tình huống

Mục đích của việc dạy học dựa trên phương pháp tình huống là nhằm tạo ra một buổi học sinh động, xây dựng môi trường học tập lấy học sinh làm trung tâm, nơi mà học sinh cảm thấy thoải mái khi tham gia trao đổi, thảo luận với nhau.

## 1.2.1.6. So sánh phương pháp dạy học tình huống với phương pháp dạy học truyền thống.

Trong phương pháp giảng dạy truyền thống, người dạy có nhiệm vụ phân tích nội dung bài học và sau đó, lựa chọn phương thức thích hợp nhằm truyền tải nội dung ấy đến với người học. người học tiếp xúc với tài liệu không phải trực tiếp mà là gián tiếp qua người dạy

Trái lại, ở phương pháp dạy học tình huống, người học sẽ phải tự phân tích tài liệu, trong khi người dạy chỉ đóng vai trò hướng dẫn và trợ giúp bằng cách đề ra những yêu cầu, thúc đẩy sự tương tác giữa người học trong tiết học, định hướng thảo luận, đảm bảo tiến trình diễn ra thông suốt và giúp người học rút ra kết luận sau mỗi buổi học. người học không những có được cơ hội được tiếp xúc trực 24 tiếp với tài liệu, mà họ còn có thể tương tác với người dạy cũng như những người học khác trong quá trình học tập

## 1.2.1.7. Đặc điểm của môn học Giáo dục quốc phòng an ninh

Căn cứ Mục I Chương trình giáo dục phổ thông môn giáo dục quốc phòng và an ninh ban hành kèm theo [Thông tư 46/2020/TT-BGDĐT](https://thuvienphapluat.vn/documents/law.aspx?id=M=RVNE5UZzTk&mode=0=hWalh6RTYl) như sau:

Ở cấp tiểu học, trung học cơ sở giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện lồng ghép thông qua nội dung các môn học trong chương trình, kết hợp với hoạt động ngoại khóa phù hợp với lứa tuổi, bảo đảm cho học sinh hình thành những hiểu biết ban đầu về truyền thống dựng nước và giữ nước của dân tộc về lực lượng vũ trang nhân dân và ý thức kỷ luật, tinh thần đoàn kết, yêu Tổ quốc, yêu đồng bào.

Ở cấp trung học phổ thông là môn học chính khóa, bảo đảm cho học sinh có những hiểu biết ban đầu về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; về truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc, lực lượng vũ trang nhân dân và nghệ thuật quân sự Việt Nam; có kiến thức cơ bản, cần thiết về phòng thủ dân sự và kĩ năng quân sự; sẵn sàng thực hiện nghĩa vụ quân sự bảo vệ Tổ quốc.

## 1.2.2. Cơ sở thực tiễn

## 1.2.2.1. Quy trình xây dựng, xử lí và soạn bài giảng tình huống về Giáo dục quốc phòng an ninh

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Quy trình dạy học** | **Hoạt động của giáo viên** | | **Hoạt động của sinh viên** |
| Giai đoạn 1: Giới thiệu tình huống | B1: Nhận diện tình huống | - Dẫn dắt lớp học vào tình huống.  - Chia nhóm học sinh, quy định thời gian phân công, trình bày, đánh giá. Giải thích, làm rõ vấn đề cho SV nếu cần. | - Hình thành nhóm học tập phân công trưởng nhóm, thư ký.  - Chuẩn bị các nguồn lực.  - Làm rõ tình huống.  - Phát hiện vấn đề, kỹ năng mới, liên quan đến kiến thức kỹ năng đã biết. |
| B2: Đề xuất các ý tưởng, giả thuyết | - Hỗ trợ, điều khiển SV xác định được vấn đề nghiên cứu, giải quyết sử dụng hợp lý các phương tiện dạy học. | - Xác định mục đích giải quyết tình huống là gì?  + Xác định được vấn đề chủ yếu cần nghiên cứu, giải quyết và phát biểu dưới dạng câu hỏi.  + Xác định các nguồn tài liệu cần tham khảo. |
| Giai đoạn 2:  Giải quyết tình huống | B3: Tự nghiên cứu | - Hỗ trợ sinh viên thu thập thông tin, tìm kiếm kiến thức, kỹ năng thực hiện giải pháp | - Vận dụng kiến thức đã biết và tìm hiểu được thông tin, kiến thức.  - Đề xuất các ý tưởng, giả thuyết giải quyết tình huống.  - Liệt kê kiến thức chưa biết. |
| B4: Thảo luận | Tổ chức định hướng, điều kiển sinh viên thảo luận nhóm. | - Tập trung nhóm thảo luận:  + Thảo luận về các ý tưởng, giả thuyết giải quyết tình huống.  + Thảo luận lựa chọn phương án giải quyết vấn đề.  + Thư ký ghi chép hệ thống kiến thức kỹ năng cần có để thực hiện nhiệm vụ.  + Tổ trưởng tóm tắt, kết luận và quyết định chọn phương án tối ưu. |
| B5: Kiếm nghiệm ý tưởng, giả thuyết | Tổ chức, điều khiển các nhóm, sinh viên kiểm nghiệm ý tưởng giả thuyết. | - Nhóm trưởng điều hành các thành viên tiến hành thực nghiệm theo phương án đã lựa chọn.  - Nếu việc kiểm nghiệm phương án theo đề xuất thất bại, không giải quyết được vấn đề thì quay trở lại bước hai. |
| Giai đoạn 3:  Giải quyết vấn đề | B6: Trình bày kết quả | - Tổ chức các nhóm trình bày kết quả, phương án giải quyết.  - Nêu các yếu tố tổ chức luyện tập. | - Đại diện các nhóm trình bày phương án giải quyết tình huống và sản xuất nghiên cứu của nhóm mình.  - Bảo vệ phương án, kết quả nghiên cứu của nhóm mình khi có ý kiến phản biện của GV hay nhóm khác. |
| B7: Đánh giá rút kinh nghiệm | - Nhận xét đánh giá kết quả.  - Hệ thống kiến thức, kỹ năng mới, rút kinh nghiệm và chú ý trong mỗi tình huống được giải quyết .  - Biểu dương SV, nhóm có kết quả học tập tốt. | - Tham gia đánh giá kết quả học tập của các nhóm và thành viên trong nhóm.  - Tự đánh giá kết quả học tập của bản thân và rút ra kết luận.  - Luyện tập giải quyết tình huống theo yêu cầu của GV. |

## 1.2.2.2. Tổ chức lớp (đơn vị) khi thực hiện phương pháp dạy học bằng tình huống Giáo dục quốc phòng an ninh

- Thời lượng thực hiện chương trình ở các lớp:

Tổng thời lượng cho cả môn học là 105 tiết, trong đó: Lớp 10: 35 tiết, lớp 11: 35 tiết, lớp 12: 35 tiết. Căn cứ vào chương trình năm học các cơ sở giáo dục xây dựng kế hoạch dạy học bảo đảm đủ thời gian.

- Thời lượng dành cho các nội dung giáo dục:

Thời lượng kiến thức dành cho từng nội dung giáo dục do tác giả sách giáo khoa và giáo viên chủ động sắp xếp căn cứ vào yêu cầu cần đạt ở mỗi lớp và thực tế dạy học.

- Giáo viên

Giáo viên Giáo dục quốc phòng và an ninh được quy định thống nhất theo Luật Giáo dục quốc phòng và an ninh, Nghị định của Chính phủ và Thông tư quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; 100% giáo viên có trình độ được đào tạo đạt chuẩn hoặc trên chuẩn; được xếp loại đạt trở lên theo Chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông; giáo viên được đảm bảo các quyền theo quy định của Điều lệ trường trung học phổ thông và của pháp luật; giáo viên được bồi dưỡng, tập huấn về dạy học theo chương trình giáo dục phổ thông và đặc thù môn học.

- Thiết bị dạy học

Thiết bị dạy và học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh được thực hiện theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về danh mục thiết bị dạy học tối thiểu môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh và các văn bản pháp luật có liên quan.

- Thực hiện chương trình phù hợp với điều kiện thực tế và đối tượng học sinh

+ Chương trình được xây dựng để bố trí giảng dạy theo phân phối chương trình cả năm học, các bài lý thuyết dạy theo phân phối chương trình, các bài thực hành dạy tập trung theo lớp, dứt điểm theo bài (không quá 3 tiết /buổi/tuần).

+ Chương trình này bố trí nội dung, thời lượng chung. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các sở giáo dục và đào tạo chỉ đạo các trường phân chia thời lượng, lựa chọn địa điểm, hình thức dạy học cho phù hợp.

## 1.2.2.3. Quy trình giải quyết một bài tập tình huống

Bước 1. Tạo tình huống có vấn đề

Đây là khâu khởi đầu cực kì quan trọng, có tính chất quyết định không khí tiết học và tiến trình giờ học.

Bước 2. Giải quyết vấn đề

Giáo viên là người đóng vai trò cố vấn, hướng dẫn, còn học sinh thực hiện hành động qua các chỉ dẫn, uốn nắn của giáo viên.

Bước 3. Kết luận

Mục đích cuối cùng của việc giải BTTH là nhằm giúp học sinh rút ra các khái niệm, qua đó nắm vững tri thức của bài học, hoàn thành nhiệm vụ nhận thức đã đặt ra.

## 1.2.2.4. Những điều kiện áp dụng phương pháp dạy học bằng tình huống

- Người học đã được chuẩn bị trước về kiến thức, đã được học hay tự học về nội dung cơ bản của tình huống nghiên cứu và cách ra quyết định khi nghiên cứu tình huống.

- Người viết, hướng dẫn sử dụng nghiên cứu tình huống phải nắm vững kiến thức cơ bản chung về nội dung của nghiên cứu tình thuống, tốt nhất là đã gặp và giải quyết tốt tình huống được nêu để đảm bảo tình huống đó có đầy đủ các dữ kiện và giống như trong thực tế đã có.

- Dữ kiện phải đủ thông tin. Tình huống phải được viết, in, phát cho từng người (hoặc chiếu toàn bộ lên màn hình) để người học có thể tự học, có điều kiện suy nghĩ, nghiên cứu, cân nhắc khi ra quyết định.

- Nghiên cứu tình huống có thể do mỗi người học nghiên cứu ra quyết định, hoặc tiến hành thảo luận nhóm để lựa chọn hay đề ra quyết định; khi đề ra quyết định đúng sẽ sinh động, sôi nổi và có hiệu quả tốt. Cũng cần nhớ là nhóm càng nhỏ càng tốt.

## 1.2.2.5. Dạy học bằng tình huống trong giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng an ninh

***a) Tầm quan trọng của công tác quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa***

Quốc phòng là công việc giữ nước của một quốc gia, bao gồm tổng thể các hoạt động đối nội, đối ngoại về quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học kỹ thuật, ngoại giao... của nhà nước và nhân dân để tạo nên sức mạnh toàn diện, cân đối, trong đó sức mạnh quân sự là đặc trưng, nhằm giữ gìn hòa bình, đẩy lùi, ngăn chăn các hoạt động gây chiến của kẻ thù. Nền quốc phòng của ta mang tính chất của dân, do dân và vì dân, phát triển theo hướng toàn dân, toàn diện, độc lập tự chủ, tự lực, tự cường, ngày càng hiện đại cho sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc XHCN.

An ninh nhân dân là sự nghiệp của toàn dân, do dân tiến hành, các lực lượng an ninh nhân dân làm nòng cốt dưới sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước. Kết hợp phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc với các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng chuyên trách, nhằm đập tan mọi âm mưu và hành động xâm phạm an ninh quốc gia và trật tự an toàn xã hội, cùng với quốc phòng toàn dân bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam XHCN.

Nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân là nội dung chủ yếu để bảo vệ toàn vẹn lãnh thổ, chủ quyền dân tộc, bảo vệ an ninh quốc gia, giữ vững an ninh, ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội của đất nước. Vì vậy, cần phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân thực sự vững mạnh trong bất cứ điều kiện hoàn cảnh nào cho sự nghiệp bảo vệ đất nước. Cần phải nắm vững và quán triệt sâu sắc tư tưởng chỉ đạc của Đảng ta trong việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới.

***b) Một số nội dung dạy học bằng phương pháp tình huống giảng dạy môn học Giáo dục quốc phòng an ninh***

- Kết hợp chặt chẽ hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam là xây dựng CNXH và bảo vệ Tổ quốc XHCN. Kết hợp quốc phòng, an ninh với kinh tế. Gần nhiệm vụ quốc phòng với nhiệm vụ an ninh, phối hợp chặt chẽ nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với hoạt động đối ngoại.

- Củng cố quốc phòng, giữ vững an ninh quốc gia là nhiệm vụ trọng yếu thường xuyên của Đảng, Nhà nước và của toàn dân.

- Hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ Tổ quốc, thể chế hóa các chủ trương, chính sách của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, ANND. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Quân đội, Công an, đối với sự nghiệp củng cố quốc phòng, an ninh.

- Nền quốc phòng, an ninh nhân dân là nền quốc phòng, an ninh của dân, do dân, vì dân, nhằm mục đích duy nhất là tự vệ chính đáng, nền quốc phòng gắn với nền an ninh nhân dân.

- Mục đích, nhiệm vụ, nội dung, biện pháp xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân cho giai đoạn hiện nay. Nâng cao trách nhiệm của học sinh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

***c) Vai trò phương pháp dạy học bằng tình huống với môn học Giáo dục quốc phòng an ninh***

- Thực hành và áp dụng kiến thức: Phương pháp tình huống tạo điều kiện cho học sinh thực hành và áp dụng kiến thức một cách thực tiễn và hiệu quả. Cụ thể: Chiến thuật bộ binh, địa hình quân sự, ...

- Phát triển kỹ năng quản lý và giải quyết vấn đề: điều này giúp các em trở nên linh hoạt và tự tin khi đối mặt với các thách thức khi học tập.

- Tăng cường khả năng làm việc nhóm: Việc này tạo ra một môi trường hợp tác và trao đổi ý kiến, các em có thể học hỏi từ nhau và phát triển kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm.

- Tạo ra trải nghiệm học tập đa chiều: kích thích sự tò mò và sáng tạo của học sinh.

# 2. Tìm hiểu các công trình nghiên cứu về phương pháp dạy học tình huống

## 2.1. Một số nghiên cứu về dạy học tình huống trên thế giới

Dạy học theo tình huống đã được xuất hiện khá sớm trong lịch sử giáo dục trên thế giới. Truyền thống kích thích người học tích cực của lịch sử giáo dục Trung Quốc mà tiêu biểu là Khổng Tử (551-479 TCN) với kinh nghiệm sử dụng tình huống theo hướng nêu vấn đề, cá thể hoá tiếp nhận, ghi lại trong các sách văn học cổ được coi là tấm gương về phương pháp giáo dục tích cực cho hậu thế.

Thời Hy Lạp cổ đại, Socrates đã chú ý đến “tính vấn đề” trong dạy học, ông đã xây dựng một phương pháp độc đáo: “Tọa đàm – tranh luận” đó là tư tưởng khởi đầu của phương pháp đàm thoại.

Ở phương tây, Mỹ là nước sớm nghiên cứu và áp dụng tình huống trong giáo dục, đào tạo. Tình huống, phương pháp dạy học (Case - Method Teaching) được biết đến như một dạng dạy học ở trường Harvard Law vào năm 1870 và đã được chấp nhận một vài năm sau đó.

Từ đầu thế kỷ XX trở lại đây, ở các nước phát triển như Mỹ, Liên Xô (cũ), Pháp, Hà Lan... tình huống đã được nghiên cứu và ứng dụng ngày càng rộng rãi trong công tác giáo dục, đào tạo nghề với vai trò như là một dạng, một phương pháp dạy học tích cực. Trong đó, hai dạng dạy học sử dụng tình huống được đề cập đến nhiều hơn cả là dạy học nêu vấn đề, dạy học giải quyết vấn đề và học tập dựa trên vấn đề, học tập định hướng tới vấn đề.

Dạy học nêu vấn đề và dạy học giải quyết vấn đề được các nhà giáo dục Ba lan và liên xô cũ nghiên cứu, bàn luận, trình bày sâu sắc và nêu rõ: hệ thống tình huống có vấn đề chính là hạt nhân của dạy học nêu vấn đề. Từ dạng dạy học này, ứng dụng của phương pháp sử dụng tình huống trong các ngành nghề, trong các lĩnh vực quản lý, trong hoạt động sản xuất, trong hoạt động nghiên cứu khoa học và trong đào tạo nghề nghiệp dần dần được đặt ra

Tổng quan nghiên cứu về dạy học theo tình huống có vấn đề trên thế giới cho thấy các nghiên cứu, vận dụng học theo THCVĐ đều thống nhất về một số đặc trưng sau:

Dạy học theo THCVĐ là một PPDH tiếp cận theo hướng lấy người học làm trung tâm, phù hợp với giảng dạy THPT với việc trao quyền cho người học tiến hành nghiên cứu, tích hợp lý thuyết và thực hành, áp dụng kiến thức và kỹ năng để phát triển các giải pháp khả thi cho một vấn đề xác định.

Người học phải có trách nhiệm với việc học của mình: Tự định hướng, tự điều chỉnh việc học. Giáo viên là người tổ chức, hỗ trợ và hướng dẫn học tập.

Các THCVĐ được sử dụng trong dạy học thường liên quan đến thực tế, khi đưa ra chưa có câu trả lời đúng duy nhất và có nhiều hơn một giải pháp.

Học tập luôn được tích hợp từ nhiều lĩnh vực, từ nhiều nguồn khác nhau và hợp tác theo nhóm là điều cần thiết.

## 2.2. Một số nghiên cứu về dạy học tình huống ở Việt Nam

Những câu chuyện dân gian, những câu chuyện lịch sử, những câu chuyện thường nhật điển hình về ứng xử và cách ứng xử thường được viện dẫn trong những cuộc chuyện trò; được đưa ra để tranh luận, trao đổi; để răn dạy người khác với nhiều hình thức đa dạng và phong phú trên mọi phương tiện và cho mọi lứa tuổi. Điển hình như những cuộc thi có phần ứng xử; các chương trình truyền hình: Đường lên đỉnh Olympia, Ai là triệu phú? Ơn giời cậu đây rồi! Thiếu niên nói…; các chuyên mục về tình huống và ứng xử tình huống trong các báo và tạp chí…

Hồ Ngọc Đại cho rằng: Việc dạy học theo tình huống có vấn đề cũng giống như ta xua tri thức ra khỏi nơi trú ẩn của nó, hoặc đập vỡ, phanh phui nó ra. Ông khuyên xây dựng tình huống có vấn đề nên chọn những tình huống đảm bảo được những yêu cầu như: phải rất đơn giản, đến mức không thể đơn giản hơn; mỗi chi tiết trong tình huống chỉ có một nghĩa, không nên có chi tiết đánh đố; mỗi chi tiết đều quen thuộc và người kém nhất cũng có thể biết được (hoặc ít nhiều có sự giúp đỡ của bạn, của thầy); nội dung tiềm tàng trong tình huống có vấn đề ấy phải hết sức phong phú (Hồ Ngọc Đại, 1985).

Đinh Quang Báo nghiên cứu ứng dụng dạy học nêu vấn đề và xây dựng tình huống sư phạm bằng các bài tập tình huống để rèn luyện cho sinh viên kỹ năng dạy học môn sinh học (Đinh Quang Báo - Phan Đức Duy, 1994).

Trong tài liệu “Bài tập tình huống quản lý giáo dục” của tác giả Nguyễn Đình Chỉnh, mặc dù không đi sâu phân tích cơ sở lý thuyết của bài tập tình huống, song tác giả đã đưa ra quy trình rèn luyện kỹ năng giải quyết bài tập tình huống giáo dục (Nguyễn Đình Chỉnh, 1995).

Vũ Văn Tảo đặc biệt coi dạy học theo tình huống có vấn đề là một hướng mới trong mục tiêu và phương pháp đào tạo, cho rằng: “Giải quyết vấn đề là một ý tưởng xuất hiện trong giáo dục hiện đại một cách khá phổ biến và có tính hấp dẫn trong vòng hơn một thập kỷ nay”. Lấy “vấn đề”, “chủ đề”, “tình huống có vấn đề” làm một hướng cải cách dạy học, lấy “bồi dưỡng năng lực giải quyết vấn đề” làm một yêu cầu mới của mục tiêu đào tạo.

Tác giả Trần Văn Hà đã biên soạn nhiều tài liệu giảng dạy theo phương pháp này và đã xây dựng được hàng ngàn tình huống có vấn đề trong nông nghiệp. Ông đưa ra bốn giai đoạn trong phương pháp xử lý tình huống có vấn đề và bảy bước trong quá trình ra một quyết định.

## 2.3. Một số nghiên cứu về dạy học theo tình huống trong lĩnh vực giáo dục quốc phòng an ninh

Trong Quân đội các công trình nghiên cứu về dạy học theo THCVĐ bao gồm:

Tác giả Nguyễn Chính Trung năm 2007 cho rằng: THCVĐ là một câu chuyện mô tả những sự kiện, hoàn cảnh, có thực hoặc hư cấu nhằm mục đích dạy và học. Điều kiện áp dụng: được chuẩn bị về kiến thức, tình huống phải sát thực tế, dữ liệu phải đủ thông tin. Cách tiến hành: nêu tên chủ đề, xác định mục tiêu học tập, nêu tình huống, nêu câu hỏi. Về quy trình giảng một bài theo phương pháp dạy học theo THCVĐ thường gồm 3 phần: khoảng 50% thời gian giới thiệu lý thuyết hoặc những nguyên tắc cơ bản, khoảng 40% thời gian nghiên cứu tình huống (nghiên cứu cá nhân và thảo luận nhóm) cử người trình bày cách xử lý tình huống, trao đổi; khoảng 10% thời gian để giáo viên kết luận trao đổi và củng cố nâng cao phần lý thuyết.

Trong cuốn Giáo trình: “Lý luận dạy học ở đại học quân sự” của tác giả Đặng Đức Thắng đề cập dạy học nêu vấn đề với tư cách là một kiểu dạy học tích cực. Tác giả chỉ ra các thành tố cơ bản của dạy học nêu vấn đề bao gồm: Vấn đề học tập, câu hỏi vấn đề, nhiệm vụ vấn đề, THCVĐ. Tác giả cho rằng: Muốn xuất hiện THCVĐ thì vấn đề học tập, câu hỏi, nhiệm vụ vấn đề đặt ra phải chứa đựng những khó khăn nhất định, người học có thể giải quyết được trên cơ sở kiến thức đã có và sự tìm tòi cách giải quyết mới, lúc đó xuất hiện trạng thái tâm lý hứng thú, sẵn sàng tham gia GQVĐ. Nội dung hướng vào giới thiệu và tập trung làm rõ hệ thống các phương pháp dạy học tích cực, trong đó tác giả chỉ ra cách thức vận dụng kiểu dạy học nêu vấn đề, qui trình tiến hành một bài giảng nêu vấn đề (Đặng Đức Thắng, 2003).

Trong luận án tiến sĩ: “Phương hướng vận dụng hệ phương pháp dạy học phát huy tính tích cực nhận thức của học viên Đại học quân sự” của tác giả Lê Hồng Thái, cho thấy: khi dạy học theo tình huống có vấn đề, hoạt động chủ yếu của giáo viên là tổ chức những tình huống có vấn đề rồi hướng dẫn học viên tự giải quyết bằng cách nêu lên những giả thuyết, tổ chức thảo luận, thực nghiệm, chứng minh để đi đến kiến thức mới dựa trên những kiến thức, kỹ năng đã có. Bằng con đường hoạt động tích cực đó, học viên không những chủ động nắm vững kiến thức mà còn phát triển năng lực tư duy, nắm được cách thức hành động. Giáo viên phát huy triệt để chức năng tổ chức điều khiển quá trình dạy học, thay cho sự truyền thụ một chiều, độc thoại là sự tổ chức tranh luận, làm trọng tài phân xử các ý kiến đối lập của học viên.

Tác giả Trần Minh Sang cho rằng: Trong quá trình học tập, GV cần hướng dẫn cải tiến phương pháp học tập cho học sinh, điều chỉnh, đổi mới phương pháp học tập cho học sinh, phương pháp giảng dạy của GV. Việc phải đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực hoá quá trình học tập của học sinh, GV phải tạo ra được cơ chế buộc học sinh phải tham gia tích cực học tập, chủ động tham khảo tài liệu, chủ động nắm bắt nội dung môn học, từ đó học sinh hiểu sâu hơn nữa kiến thức đã được trang bị.

Nghiên cứu về đánh giá năng lực của sinh viên tại Trung tâm giáo dục quốc phòng và an ninh. Tác giả Lê Thùy Linh khẳng định: Để đánh giá năng lực của SV tại ở trung tâm GDQP&AN, giảng viên cần quan tâm đến hình thức đánh giá thường xuyên, kết hợp đánh giá thường xuyên với đánh giá định kỳ và đánh giá tổng kết, gắn liền với quá trình học tập của người học, coi đánh giá như là một hoạt động học tập.

Do đó, đánh giá năng lực cần phối hợp giữa đánh giá với dạy học, kết hợp giữa kiểm tra thường xuyên và thi kết thúc từng môn học.

***Kết luận:*** Trong chương 1 nhóm chúng em đã trình bày những khái niệm cơ bản nhất, cơ sở thực tiễn, cơ sở lý luận, vai trò và tìm hiểu các công trình nghiên cứu về phương pháp dạy học tình huống.

Những nội dung đã trình bày ở chương 1 cho phép chúng em đi đúng hướng trong quá trình nghiên cứu, tìm hiểu về thực trạng vận dụng phương pháp dạy học tình huống để nâng cao chất lượng học tập môn Giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố Vinh. Từ đó phân tích ra những điểm đạt được, hạn chế để nhằm có các biện pháp để tiến hành giải quyết. Có vai trò quan trọng và tác động mạnh mẽ đến kết quả học tập của học sinh.

# CHƯƠNG II: THỰC TRẠNG NGHIÊN CỨU CỦA ĐỀ TÀI

# 1. Khái quát tổng quan về thành phố Vinh

Thành phố Vinh là đô thị loại 1 thuộc tỉnh Nghệ An. Diện tích 104,96 [km²](http://vi.wikipedia.org/wiki/Kil%C3%B4m%C3%A9t_vu%C3%B4ng). Dân số: 480.000 người (2013).

Thành phố Vinh là thành phố nằm bên bờ sông Lam, [phía Bắc](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%E1%BB%9Bng_B%E1%BA%AFc) giáp huyện [Nghi Lộc](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_L%E1%BB%99c), [phía Nam](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0%E1%BB%9Bng_Nam) và Đông Nam giáp huyện [Nghi Xuân](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_Xu%C3%A2n), phía Tây và Tây Nam giáp huyện [Hưng Nguyên](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Nguy%C3%AAn).

Lịch sử: Thế kỷ XV dưới thời Lê Lợi và Nguyễn Trãi thì vùng Vinh thực sự được quan tâm đặc biệt.

Ngày [1 tháng 10](http://vi.wikipedia.org/wiki/1_th%C3%A1ng_10) năm [1788](http://vi.wikipedia.org/wiki/1788), [Hoàng đế](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ho%C3%A0ng_%C4%91%E1%BA%BF) [Quang Trung](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nguy%E1%BB%85n_Hu%E1%BB%87) đã quyết định cho xây dựng đế đô tại phường Trung Đô - thành phố Vinh - Nghệ An và đặt tên là thành [Phượng Hoàng Trung Đô](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C6%B0%E1%BB%A3ng_Ho%C3%A0ng_Trung_%C4%90%C3%B4).

Ngày [20 tháng 10](http://vi.wikipedia.org/wiki/20_th%C3%A1ng_10) năm [1898](http://vi.wikipedia.org/wiki/1898), vua Thành Thái ra đạo dụ thành lập thị xã Vinh cùng với các thị xã [Thanh Hóa](http://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_H%C3%B3a_%28th%C3%A0nh_ph%E1%BB%91%29), [Huế](http://vi.wikipedia.org/wiki/Hu%E1%BA%BF), Fai-Fo ([Hội An](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%99i_An) ngày nay), [Quy Nhơn](http://vi.wikipedia.org/wiki/Quy_Nh%C6%A1n) và [Phan Thiết](http://vi.wikipedia.org/wiki/Phan_Thi%E1%BA%BFt). Ngày [10 tháng 12](http://vi.wikipedia.org/wiki/10_th%C3%A1ng_12) năm [1927](http://vi.wikipedia.org/wiki/1927), Toàn quyền Đông Dương ra nghị định hợp nhất thị xã Vinh, thị xã Bến Thủy (thành lập ngày [11 tháng 3](http://vi.wikipedia.org/wiki/11_th%C3%A1ng_3)năm [1914](http://vi.wikipedia.org/wiki/1914)) và thị xã Trường Thi (thành lập ngày [27 tháng 8](http://vi.wikipedia.org/wiki/27_th%C3%A1ng_8) năm [1917](http://vi.wikipedia.org/wiki/1917)) thành thành phố Vinh - Bến Thủy, do Công sứ Nghệ An kiêm chức đốc lý (tức [thị trưởng](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%8B_tr%C6%B0%E1%BB%9Fng)).

Khi Việt Nam độc lập năm [1945](http://vi.wikipedia.org/wiki/1945), Vinh trở thành thị xã tỉnh lị tỉnh Nghệ An.

Ngày [28 tháng 12](http://vi.wikipedia.org/wiki/28_th%C3%A1ng_12) năm [1961](http://vi.wikipedia.org/wiki/1961), Bộ Chính trị có Nghị quyết số 32 về việc thành lập thành phố Vinh.

Ngày [10 tháng 10](http://vi.wikipedia.org/wiki/10_th%C3%A1ng_10) năm [1963](http://vi.wikipedia.org/wiki/1963), Hội đồng Chính phủ đã ra Quyết định số 148/CP thành lập thành phố Vinh, gồm 3 xã: [Hưng Bình](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_B%C3%ACnh), [Hưng Dũng](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_D%C5%A9ng), Hưng Thủy. Vinh lúc này được coi là một trong 5 thành phố công nghiệp lớn nhất của miền Bắc Việt Nam.

Từ năm [1975](http://vi.wikipedia.org/wiki/1975), Vinh là tỉnh lị tỉnh [Nghệ Tĩnh](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_T%C4%A9nh), gồm 5 phường: [Hồng Sơn](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%E1%BB%93ng_S%C6%A1n%2c_Vinh), [Lê Mao](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%AA_Mao%2c_Vinh), Quang Trung I, Quang Trung II, [Trung Đô](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ph%C6%B0%E1%BB%A3ng_Ho%C3%A0ng_Trung_%C4%90%C3%B4) và 10 xã: [Hưng Bình](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_B%C3%ACnh), [Hưng Đông](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_%C4%90%C3%B4ng), [Hưng Dũng](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_D%C5%A9ng), [Hưng Hòa, Vinh](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_H%C3%B2a%2c_Vinh), [Hưng Lộc](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_L%E1%BB%99c), Hưng Thủy, Hưng Vĩnh, [Nghi Phú](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_Ph%C3%BA), Vinh Hưng, [Vinh Tân](http://vi.wikipedia.org/wiki/Vinh_T%C3%A2n).

Từ năm [1991](http://vi.wikipedia.org/wiki/1991), trở lại là tỉnh lị tỉnh [Nghệ An](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An).

Ngày [13 tháng 8](http://vi.wikipedia.org/wiki/13_th%C3%A1ng_8) năm [1993](http://vi.wikipedia.org/wiki/1993), Thủ tướng Chính phủ có Quyết định công nhận Vinh là đô thị loại II.

Ngày [30 tháng 9](http://vi.wikipedia.org/wiki/30_th%C3%A1ng_9) năm [2005](http://vi.wikipedia.org/wiki/2005), [Chính phủ](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%C3%ADnh_ph%E1%BB%A7_Vi%E1%BB%87t_Nam) ban hành Quyết định 239QĐ-CP phê duyệt Đề án xây dựng và phát triển Vinh trở thành [đô thị](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4_th%E1%BB%8B) trung tâm Bắc Trung Bộ.

Ngày [5 tháng 9](http://vi.wikipedia.org/wiki/5_th%C3%A1ng_9) năm [2008](http://vi.wikipedia.org/wiki/2008), tại Quyết định số 1210/QĐ-TTg, [Thủ tướng Chính phủ](http://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BB%A7_t%C6%B0%E1%BB%9Bng_Vi%E1%BB%87t_Nam) đã công nhận Vinh là [đô thị loại I](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C3%B4_th%E1%BB%8B_lo%E1%BA%A1i_I) trực thuộc tỉnh Nghệ An . Hiện nay thành phố đang hướng tới là đô thị trung tâm vùng [Bắc Trung Bộ](http://vi.wikipedia.org/wiki/B%E1%BA%AFc_Trung_B%E1%BB%99_%28Vi%E1%BB%87t_Nam%29).

Kinh tế: Thành phố Vinh nằm giữa hai khu kinh tế lớn là [Nghi Sơn](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nghi_S%C6%A1n) ([Thanh Hóa](http://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_H%C3%B3a)) và [Vũng Áng](http://vi.wikipedia.org/wiki/Khu_kinh_t%E1%BA%BF_V%C5%A9ng_%C3%81ng) ([Hà Tĩnh](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_T%C4%A9nh)), bên cạnh thành phố là khu kinh tế Đông Nam ([Nghệ An](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An)).

Năm 2010, Tốc độ tăng trưởng giá trị SX so với cùng kỳ là 18,1%, thu nhập bình quân đầu người đạt 38,1 triệu đồng, thu ngân sách đạt 2800 tỷ đồng.

Giao thông vận tải: Thành phố Vinh được hưởng lợi hệ thống giao thông đối ngoại rất thuận tiện với các tuyến Quốc lộ theo trục Bắc - Nam và Đông - Tây.

* [Quốc lộ 1A](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_l%E1%BB%99_1A) chạy xuyên qua trung tâm thành phố theo hướng Bắc - Nam với chiều dài 15 km đã được nâng cấp đạt tiêu chuẩn quốc gia.
* [Đường Hồ Chí Minh](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C6%B0%E1%BB%9Dng_H%E1%BB%93_Ch%C3%AD_Minh), [Quốc lộ 15](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_l%E1%BB%99_15) theo trục Bắc – Nam.
* [Quốc lộ 7](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_l%E1%BB%99_7) đi qua các huyện trong tỉnh đến Xiêng Khoảng (nơi có [cánh đồng Chum](http://vi.wikipedia.org/wiki/C%C3%A1nh_%C4%91%E1%BB%93ng_Chum)) và cố đô [LuongPhabang](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=LuongPhabang&action=edit&redlink=1) của [Lào](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o).
  + [Quốc lộ 8](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_l%E1%BB%99_8) đi qua các huyện, thị: Hồng Lĩnh, Đức Thọ, Hương Sơn phía bắc [Hà Tĩnh](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C3%A0_T%C4%A9nh) qua cửa khẩu [Cầu Treo](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=C%E1%BA%A7u_Treo&action=edit&redlink=1) đến thủ đô [Viên Chăn](http://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%C3%AAng_Ch%C4%83n) ([Lào](http://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%A0o)).
  + [Quốc lộ 46](http://vi.wikipedia.org/wiki/Qu%E1%BB%91c_l%E1%BB%99_46_%28%C4%91%E1%BB%8Bnh_h%C6%B0%E1%BB%9Bng%29) đi qua các huyện: [TX Cửa Lò](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=TX_C%E1%BB%ADa_L%C3%B2&action=edit&redlink=1),[TP Vinh](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=TP_Vinh&action=edit&redlink=1), [Hưng Nguyên](http://vi.wikipedia.org/wiki/H%C6%B0ng_Nguy%C3%AAn), [Nam Đàn](http://vi.wikipedia.org/wiki/Nam_%C4%90%C3%A0n), [Thanh Chương](http://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_Ch%C6%B0%C6%A1ng) qua cửa khẩu [Thanh Thủy](http://vi.wikipedia.org/wiki/Thanh_Th%E1%BB%A7y) sang Lào.
  + [Quốc lộ 48](http://vi.wikipedia.org/w/index.php?title=Qu%E1%BB%91c_l%E1%BB%99_48&action=edit&redlink=1) đi qua: Yên Lý, Nghĩa Đàn, Thái Hòa, Quế Phong – Lào.

Thành phố có 2 bến xe lớn phục vụ nhu cầu đi lại nội và ngoại tỉnh của nhân dân, bến xe Vinh và bến xe Chợ Vinh thu hút trên 700 lượt xe đón trả khách/ ngày. Vinh còn có 2 bến xe mới là Bắc Vinh và Nam Vinh.

Đường sắt: Ga Vinh là một trong 2 lớn nhất miền Trung (ga hạng 1 cùng với [Ga Đà Nẵng](http://vi.wikipedia.org/wiki/Ga_%C4%90%C3%A0_N%E1%BA%B5ng)) và quan trọng trên tuyến [đường sắt Bắc Nam](http://vi.wikipedia.org/wiki/%C4%90%C6%B0%E1%BB%9Dng_s%E1%BA%AFt_B%E1%BA%AFc_Nam) của [Việt Nam](http://vi.wikipedia.org/wiki/Vi%E1%BB%87t_Nam). Theo các tài liệu hỏa xa thời Pháp còn được lưu trữ, ga Vinh chính thức được bắt đầu xây dựng vào quý II năm 1900.

Địa danh - Văn hóa: Quảng trường và Tượng đài, Phượng Hoàng Trung Đô, VănMiếu Vinh, Cồn Mô - Ngã ba Bến Thủy, Đền thờ Vua Quang Trung...

Địa điểm Du lịch: Công viên Trung tâm, nhà chiếu hình Vũ trụ,  Lâm viên Dũng Quyết, Công viên Nguyễn Tất Thành... Đặc sản:  Cam Vinh, Cháo lươn Vinh, Chả rươi...

Giáo dục và Đào tạo: Thành phố Vinh là một trong 3 trung tâm giáo dục & đào tạo lớn nhất của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Hiện nay trên địa bàn thành phố có 8 trường đại học, 13 trường cao đẳng và nhiều phân hiệu, cùng nhiều trường trung học chuyên nghiệp, trung tâm dạy nghề và hàng trăm trường học từ bậc học phổ thông tới ngành học mầm non.

# 2. Thực trạng các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh

## 2.1. Khái quát các trường THPT

***a) Trường THPT Lê Viết Thuật***

Trường THPT Lê Viết Thuật có địa chỉ tại số 147 Đường Phong Đình Cảng, Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.

### *Lịch sử hình thành*

Năm 1976, đáp ứng yêu cầu dạy và học , UBND tỉnh [Nghệ An](https://vi.wikipedia.org/wiki/Ngh%E1%BB%87_An) đã ra quyết định thành lập Trường Thuật. Tuy nhiên, vì những khó khăn nhất định, đến tháng 11/1977, trường mới đi vào hoạt động với 14 lớp với 630 học sinh.

Năm học 2004 - 2005, Chủ tịch nước đã trao tặng Huân chương Lao động hạng Ba cho nhà trường. Tiếp đó, đến năm 2012, nhà trường tiếp tục được Chủ tịch nước trao tặng Huân chương Lao động hạng Nhì.

### *Thành tích*

Do thành tích dạy và học, trường đã được trao tặng và công nhận:

* Huân chương Lao Động hạng nhất (năm 2017).
* Đơn vị văn hoá tiêu biểu cấp toàn quốc (Năm 2012).
* Huân chương Lao Động hạng nhì (năm 2012).
* Trường chuẩn quốc gia (Năm 2009).

### *Điểm tuyển sinh đầu vào qua các năm*

Điểm tuyển sinh năm học 2018 – 2019 là: Nguyện vọng 1 là 32.7 điểm, nguyện vọng 2 là 34.7 điểm.

* Điểm tuyển sinh năm 2019 – 2020 là: Nguyện vọng 1 là 29.5 điểm.
* Điểm tuyển sinh năm 2020 – 2021 là: Nguyện vọng 1 là 31.4 điểm, nguyện vọng 2 là 35.2 điểm.
* Điểm tuyển sinh năm 20121 – 2022 là: Nguyện vọng 1 là 33.5 điểm, nguyện vọng 2 là 35.5 điểm.

***b) Trường THPT Hà Huy Tập***

Trường có quy mô gồm 47 lớp với gần 2300 học sinh. Quy mô năm học tới 2024 - 2025 sẽ tăng thêm 3 lớp.

Lịch sử phát triển

- Ngày 22 tháng 12 năm 1975 là một ngày trọng đại của đất nước. Sau ngày giải phóng miền nam, thống nhất đất nước, Cùng với lễ kỉ niệm Ngày thành lập Quận đội nhân dân việt nam là Ngày thành lập Trường THPT Hà Huy Tập, Tỉnh nghệ an. Ban đầu Trường có tên là Trường vừa học vừa làm tỉnh Nghệ an.

- Với cơ sở vật chất là 4 căn nhà tranh và 4 thầy cô là những chiến sĩ vừa mới rời khỏi chiến Trường. Năm học đầu tiên, học sinh của Trường phải học nhờ Trường phổ thông cấp 3 Vinh (Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng sau này). Trường có 4 lớp với 200 học sinh; cán bộ giáo viên chỉ có 8 người. Thầy Đinh Quang Minh, được giao nhiệm vụ phụ trách Trường.

- Tháng 4 năm 1977 Trường được UBND TP Vinh cấp cho địa điểm hiện nay. Trường được đổi tên Trường phổ thông cấp 3 Vinh 2.

- Năm 1981 – 2005 đến nay Trường được đổi tên thành Trường THPT mang tên Hà Huy Tập.

***c) Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng***

### *Lịch sử hình thành*

- 1/9/1920: Trường Quốc học Vinh (Collège de Vinh) - tiền thân của trường THPT Huỳnh Thúc Kháng được thành lập.

- 1943 - 1944: Trường được đổi tên thành Trường Quốc học Nguyễn Công Trứ.

- 1947 - 1950: Trường Quốc học Nguyễn Công Trứ (tức là Quốc học Vinh) và Trường chuyên khoa Huỳnh Thúc Kháng được tỉnh Nghệ Tĩnh sáp nhập lại và lấy tên là Trường phổ thông cấp 3 Huỳnh Thúc Kháng.

- 1962: Trường đổi tên thành Trường phổ thông cấp 3 Vinh.

- 1973: Sau khi hiệp định Paris được ký kết, trường trở về thành phố Vinh và toạ lạc tại vị trí Trường Chính trị tỉnh Nghệ An.

- 1978: trường trở về vị trí cũ từ năm 1962-1965 ở số 62 đường Lê Hồng Phong - thành phố Vinh.

### *Quy mô và chất lượng đào tạo*

Quy mô đào tạo của nhà trường hiện nay là 45 lớp với hơn 1900 học sinh. Đội ngũ cán bộ với gần 120 giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn các bộ môn, trong đó có 1 tiến sĩ, 67 thạc sĩ, 79 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, nhiều thầy cô giáo là cốt cán chuyên môn của ngành.

Chất lượng dạy và học của nhà trường luôn được chú trọng và không ngừng nâng cao. Thể hiện qua chất lượng tuyển sinh đầu vào của trường luôn lấy điểm chuẩn thi vào cấp 3 cao nhất tỉnh Nghệ An và là một trong những trường có nhiều học sinh giỏi các cấp của tỉnh.

***d) Trường THPT chuyên Phan Bội Châu***

Địa chỉ: Số 119 đường Lê Hồng Phong, thành phố Vinh, Nghệ An Facebook: <https://www.facebook.com/thptchuyenphanboichau/>.

### *Lịch sử hình thành*

Ban đầu, các lớp chuyên Toán tỉnh Nghệ An được hình thành từ những năm 1964 - 1965. Tuy nhiên, để đáp ứng nhu cầu giáo dục cấp trung học chuyên, trường THPT chuyên Phan Bội Châu đã  được thành lập ngày 15 tháng 10 năm 1974 tại miền Bắc Việt Nam.

### *Hệ thống giáo dục*

THPT chuyên Phan Bội Châu thu hút sự quan tâm của đông đảo học sinh bởi danh tiếng của trường trong nền giáo dục của tỉnh Nghệ An . Trong thời gian tuyển sinh năm học 2022 - 2023, trường cung cấp tổng số 525 chỗ cho các lớp chuyên Toán, Tin học, Vật lý, Hóa học, Sinh học, Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý, Tiếng Anh, Tiếng Nga, Tiếng Pháp. Bên cạnh đó, trường cũng tổ chức tuyển sinh cho lớp chuyên Anh 2 và lớp chuyên Toán 2 với đội ngũ 35 học sinh tối đa cho mỗi lớp.

### *Cựu học sinh tiêu biểu*

Nam sinh Trần Thế Trung từ THPT Chuyên Phan Bội Châu - Nghệ An đã xuất sắc giành ngôi vị quán quân trong trận chung kết "Đường lên đỉnh Olympi2019".

đ) Trường THPT chuyên Đại học Vinh

Trường Trung học phổ thông chuyên Đại học Vinh, tiền thân là Khối Trung học Phổ Thông Chuyên Toán - Tin của trường Đại học Sư phạm Vinh.  Là một trường chuyên công lập chịu sự quản lý trực tiếp của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Vinh, Việt Nam, trực thuộc [Trường Đại học Vinh](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Vinh).

### *Lịch sử phát triển:*

* Tháng 10/1966: Khai giảng lớp Toán đầu tiên tại xã Thạch Bình, huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa.
* Năm 1972: Chuyển về Huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.
* Năm 1973: Chuyển về Thành Phố Vinh (Vị trí hiện nay).
* Năm 1996: Mở thêm lớp chuyên Tin Học.
* Năm 2004: Mở thêm lớp chuyên Vật Lý.
* Năm 2008: Mở thêm lớp chuyên Hóa Học.
* Năm 2009: Đổi tên từ Khối Chuyên - Trường Đại Học Vinh thành trường THPT Chuyên Đại Học Vinh và mở thêm lớp chuyên Tiếng Anh.
* Năm 2014: Mở thêm lớp chuyên Sinh Học.
* Năm 2018: Mở thêm lớp chuyên Ngữ Văn.
* Năm 2021: Trở thành trường THPT Trọng điểm khu vực Bắc Trung Bộ.

### *Kì thi học sinh giỏi quốc gia:*

Tính đến nay đã có gần 400 học sinh giỏi Quốc gia, nhiều học sinh đạt giải Báo Toán học và Tuổi trẻ, Vật lý và Tuổi trẻ.

### *Tuyển sinh vào đại học*

### Tỉ lệ thi đậu vào Đại học hàng năm của trường đều đạt 100% và luôn có những học sinh đạt điểm Thủ khoa hay thuộc nhóm những học sinh có điểm thi cao nhất cả nước.

## 2.2. Thực trạng cơ sở vật chất

***a) Trường THPT Lê Viết Thuật***

Được sự quan tâm của tỉnh, nhà trường đã có một cơ sở vật chất khang trang và hiện đại hơn.

Hiện nay, phòng học của nhà trường là dãy nhà cao tầng thoáng mát, rộng rãi. Không chỉ vậy, mỗi phòng học đều được lắp đặt đầy đủ các thiết bị hỗ trợ công tác dạy và học tốt nhất. Trường đã mở ra thêm các phòng học bộ môn được trang bị đầy đủ thiết bị hiện đại như: máy tính, máy chiếu,…

Đặc biệt, nhà trường còn cho xây dựng một khu nhà thể chất có sân tập thể dục trong nhà và  các khu vực phụ cận khác phục vụ cho hoạt động giải trí, luyện tập các môn thể thao như: bóng rổ, bóng chuyền,…

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được cung cấp và mua sắm phục vụ cho công tác giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng - an ninh tại trường THPT Huỳnh Thúc Kháng hiện nay:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| **1** | **Tài liệu** |  |  |
| 1.1 | Sách giáo viên GDQP lớp 10,11,12 | Quyển | 06 |
| **2** | **Tranh in** |  |  |
| 2.1 | Bộ tranh dùng cho lớp 10 | Bộ | 02 |
| 2.2 | Bộ tranh dùng cho lớp 11 | Bộ | 02 |
| 2.3 | Bộ tranh dùng cho lớp 12 | Bộ | 02 |
| **3** | **Các loại súng** |  |  |
| 3.1 | Súng tiểu liên AK-47 luyện tập | Khẩu | 10 |
| **4** | **Lựu đạn** |  |  |
| 4.1 | Mô hình lựu đạn cắt bổ | Quả | 5 |
| 4.2 | Mô hình lựu đạn luyện tập | Quả | 10 |
| **5** | **Thiết bị khác** |  |  |
| 5.1 | Bia ngắm bắn số 4 | Cái | 02 |
| 5.2 | Bệ tỳ, bao cát | Cái | 06 |
| 5.3 | Tủ đựng súng và đựng thiết bị | Cái | 03 |
| 5.4 | Khóa tủ súng AK | Cái | 03 |

***b) Trường THPT Hà Huy Tập***

Hệ thống cơ sở vật chất của trường khang trang, bề thế gồm 4 dãy nhà cao tầng.

Bên cạnh đó là nhà đa chức năng, hệ thống phòng học bộ môn với những trang thiết bị dạy học, thí nghiệm, thực hành, vi tính, tiếng anh, sân học TDTT và thao trường bãi tập học tập môn GDQPAN đầy đủ và đảm bảo chất lượng giáo dục đào tạo.

Trường có một hệ thống nhà xe quy cũ cho giáo viên và học sinh. Sân trường lát gạch hoa rộng rãi, thoáng mát. Hệ thống WC sạch sẽ, hợp vệ sinh cho giáo viên và học sinh.

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được cung cấp và mua sắm phục vụ cho công tác giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng – an ninh tại trường THPT Hà Huy Tập hiện nay:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** | **Ghi chú** |
| **1** | **Tài liệu** |  |  |  |
| 1.1 | Sách giáo viên GDQP lớp 10,11,12 | Quyển | 6 |  |
| **2** | **Tranh in** |  |  |  |
| 2.1 | Bộ tranh dùng cho lớp 10 | Bộ | 02 |  |
| 2.2 | Bộ tranh dùng cho lớp 11 | Bộ | 02 |  |
| 2.3 | Bộ tranh dùng cho lớp 12 | Bộ | 02 |  |
| **3** | **Các loại súng** |  |  |  |
| 3.1 | Súng tiểu liên AK-47 luyện tập | Khẩu | 100 |  |
| 3.2 | Súng trường CKC hoán cải | Khẩu | 10 | Có mã số của từng khẩu súng(Lưu sổ) |
| 3.3 | Súng tiểu liên AK hoán cải | Khẩu | 30 | Có mã số của từng khẩu súng(Lưu sổ) |
| **4** | **Máy bắn tập** |  |  |  |
| 4.1 | Máy bắn MBT-03 | Bộ | 01 |  |
| 4.2 | Súng kết hợp với máy bắn tập MBT | Khẩu | 02 | Có mã số của từng khẩu súng ( Lưu sổ) |
| **5** | **Lựu đạn** |  |  |  |
| 5.1 | Mô hình lựu đạn cắt bổ | Quả | 30 |  |
| 5.2 | Mô hình lựu đạn luyện tập | Quả | 130 |  |
| **6** | **Thiết bị khác** |  |  |  |
| 6.1 | Bia ngắm bắn số 4 | Cái | 04 |  |
| 6.2 | Mô hình đương đạn trong không khí | Cái | 05 |  |
| 6.3 | Bệ tỳ, bao cát | Cái | 08 |  |
| 6.4 | Kính kiểm tra ngắm | Cái | 32 |  |
| 6.5 | Nẹp tranh | Cái | 30 |  |
| 6.7 | Dụng cụ băng bó ( nẹp gỗ, tre) | Cái | 40 |  |
| 6.8 | Tủ đựng súng và đựng thiết bị | Cái | 05 |  |
| 6.9 | Khóa tủ súng AK và CKC | Cái | 12 |  |
| 6.10 | Cáng cứu thương | Cái | 01 |  |
| 6.11 | Vũ khí tự tạo | Bộ | 01 |  |
| 6.12 | Mìn | Cái | 02 |  |
| 6.13 | Lượng nổ dài | Cái | 01 |  |
| .... |  |  |  |  |

***c) Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng***

Nằm ở trung tâm thành phố Vinh, Trường trung học phổ thông Huỳnh Thúc Kháng có diện tích khuôn viên rộng gần 17.000m². Cơ sở vật chất nhà trường ngày càng khang trang đạt chuẩn phục vụ tốt cho dạy và học một ca, bao gồm 1 khu nhà hiệu bộ, 3 dãy nhà cao tầng với 50 phòng học, 3 phòng máy vi tính với 120 máy nối mạng Internet phục vụ dạy Tin học, 2 phòng học ngoại ngữ, 6 phòng thí nghiệm thực hành Lý - Hóa - Sinh, phòng truyền thống.

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được cung cấp và mua sắm phục vụ cho công tác giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng – an ninh tại trường THPT Huỳnh Thúc Kháng hiện nay:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| **1** | **Tài liệu** |  |  |
| 1.1 | Sách giáo viên GDQP lớp 10,11,12 | Quyển | 10 |
| **2** | **Tranh in** |  |  |
| 2.1 | Bộ tranh dùng cho lớp 10 | Bộ | 05 |
| 2.2 | Bộ tranh dùng cho lớp 11 | Bộ | 05 |
| 2.3 | Bộ tranh dùng cho lớp 12 | Bộ | 05 |
| **3** | **Các loại súng** |  |  |
| 3.1 | Súng tiểu liên AK-47 luyện tập | Khẩu | 20 |
| 3.2 | Súng trường CKC hoán cải | Khẩu | 10 |
| **4** | **Lựu đạn** |  |  |
| 4.1 | Mô hình lựu đạn cắt bổ | Quả | 100 |
| 4.2 | Mô hình lựu đạn luyện tập | Quả | 50 |
| **5** | **Thiết bị khác** |  |  |
| 5.1 | Bia ngắm bắn số 4 | Cái | 02 |
| 5.2 | Bệ tỳ, bao cát | Cái | 06 |
| 5.3 | Kính kiểm tra ngắm | Cái | 10 |
| 5.4 | Dụng cụ băng bó ( nẹp gỗ, tre) | Cái | 20 |
| 5.5 | Tủ đựng súng và đựng thiết bị | Cái | 05 |
| 5.6 | Khóa tủ súng AK và CKC | Cái | 12 |
| 5.7 | Cáng cứu thương | Cái | 02 |
| 5.8 | Máy bắn tập | Cái | 03 |

Ngày 10 tháng 3 năm 2008, trường đã được công nhận là trường trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia và là trường trung học phổ thông đạt chuẩn Quốc gia đầu tiên của thành phố Vinh và tỉnh Nghệ An.

***d) Trường THPT chuyên Phan Bội Châu***

Thời điểm hiện tại, Trường THPT Chuyên Phan Bội Châu - Thành phố Vinh Nghệ An đã được đầu tư xây dựng mới với 2 tòa nhà 3 tầng, bao gồm hơn 20 phòng học và phòng chức năng, cùng một dãy nhà hiệu bộ. Khuôn viên trường còn có khu đa năng rộng rãi, có 2 sân bóng nhân tạo tổng diện tích khoảng 1000m phục vụ cho các hoạt động thể thao và hội thao của học sinh và giáo viên.

Trường THPT Chuyên Phan Bội Châu cũng đã được tỉnh Nghệ An đầu tư xây mới lại cơ sở vật chất của trường với tổng nguồn vốn ODA hơn 80 tỷ đồng, bên cạnh nguồn ngân sách 15 tỷ đồng của địa phương nhằm xây dựng trường “THPT Chuyên Phan Bội Châu thành trường trọng điểm chất lượng cao”.

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được cung cấp và mua sắm phục vụ cho công tác giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng – an ninh tại trường THPT chuyên Phan Bội Châu:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| **1** | **Tài liệu** |  |  |
| 1.1 | Sách giáo viên GDQP lớp 10,11,12 | Quyển | 09 |
| **2** | **Tranh in** |  |  |
| 2.1 | Bộ tranh dùng cho lớp 10 | Bộ | 02 |
| 2.2 | Bộ tranh dùng cho lớp 11 | Bộ | 02 |
| 2.3 | Bộ tranh dùng cho lớp 12 | Bộ | 02 |
| **3** | **Các loại súng** |  |  |
| 3.1 | Súng tiểu liên AK-47 luyện tập | Khẩu | 10 |
| **4** | **Thiết bị khác** |  |  |
| 4.1 | Dụng cụ băng bó ( nẹp gỗ, tre) | Cái | 05 |
| 4.2 | Tủ đựng súng và đựng thiết bị | Cái | 03 |
| 4.3 | Khóa tủ súng AK | Cái | 03 |

***đ) Trường THPT chuyên Đại học Vinh***

Trường sử dụng hai nhà học là nhà học G - 5 tầng dành cho học sinh hệ chuyên và nhà học Đa Năng N - 4 tầng dành cho học sinh hệ không chuyên. Chất lượng cao với quy mô trên 40 phòng học.

Nhà Trường có ba phòng Thí nghiệm: Vật Lý, Hóa Học và Sinh Học.

Ngoài ra, ký túc xá, sân vận động, thư viện của nhà trường không phải xây dựng riêng mà được sử dụng khu ký túc xá, sân vận động, thư viện có quy mô rất lớn của [Trường Đại học Vinh.](https://vi.wikipedia.org/wiki/Tr%C6%B0%E1%BB%9Dng_%C4%90%E1%BA%A1i_h%E1%BB%8Dc_Vinh)

Về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học được cung cấp và mua sắm phục vụ cho công tác giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng – an ninh tại trường THPT chuyên Đại học Vinh hiện nay:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên thiết bị** | **Đơn vị tính** | **Số lượng** |
| **1** | **Tài liệu** |  |  |
| 1.1 | Sách giáo viên GDQP lớp 10,11,12 | Quyển | 6 |
| **2** | **Tranh in** |  |  |
| 2.1 | Bộ tranh dùng cho lớp 10 | Bộ | 02 |
| 2.2 | Bộ tranh dùng cho lớp 11 | Bộ | 02 |
| 2.3 | Bộ tranh dùng cho lớp 12 | Bộ | 02 |
| **3** | **Các loại súng** |  |  |
| 3.1 | Súng tiểu liên AK-47 luyện tập | Khẩu | 10 |
| 3.2 | Súng trường CKC hoán cải | Khẩu | 10 |
| **4** | **Lựu đạn** |  |  |
| 4.1 | Mô hình lựu đạn cắt bổ | Quả | 120 |
| 4.2 | Mô hình lựu đạn luyện tập | Quả | 50 |
| **5** | **Thiết bị khác** |  |  |
| 5.1 | Bia ngắm bắn số 4 | Cái | 02 |
| 5.2 | Bệ tỳ, bao cát | Cái | 06 |
| 5.3 | Kính kiểm tra ngắm | Cái | 30 |
| 5.4 | Dụng cụ băng bó ( nẹp gỗ, tre) | Cái | 20 |
| 5.5 | Tủ đựng súng và đựng thiết bị | Cái | 05 |
| 5.6 | Khóa tủ súng AK và CKC | Cái | 12 |
| 5.7 | Cáng cứu thương | Cái | 01 |

## 2.3. Thực trạng đội ngũ giáo viên

***a) Trường THPT Lê Viết Thuật***

Cơ cấu tổ chức: Thạc sỹ Hoàng Minh Lương làm Hiệu trưởng và các phó hiệu trưởng gồm: Thạc sỹ Thái Thị Thanh Thuỷ (Phụ trách chuyên môn); Thạc sỹ Phan Mạnh Hà (Phụ trách CSVC); Thạc sỹ Nguyễn Tường Lân (phụ trách Văn hóa, thể thao,...).

Trường có 04 tổ:

1. Tổ Toán - Tin do thầy Võ Xuân Lam làm Tổ trưởng.

2. Tự nhiên (Vật lý, Hóa học, Sinh, Công nghệ) do cô Nguyễn Thị Hương làm Tổ trưởng.

3. Ngữ Văn - Ngoại ngữ do cô Nguyễn Như Luật làm Tổ trưởng.

4. Xã hội (Sử-Địa-GDCD, Thể dục - Quốc phòng) do cô Đặng Thị Kim Hoa làm Tổ trưởng.

Cụ thể, đội ngũ giáo viên đang giảng dạy môn GDQP-AN ở trường bao gồm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ đào tạo** |
| 1 | Nguyễn Đình Thắng | Chính Quy |
| 2 | Nguyễn Thu Hiên | Đang học văn bằng 2 |

***b) Trường THPT Hà Huy Tập***

Hiện tại trường có 106 cán bộ giáo viên, công nhân viên đang công tác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Trình độ đào tạo |
| 1 | Lê Văn Quyền | Chính Quy |
| 2 | Trần Thị Thu Hoài | Chính Quy |
| 3 | Nguyễn Hải Long | văn bằng 2 |

***c) Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng***

Đội ngũ cán bộ với gần 120 giáo viên đều đạt chuẩn và trên chuẩn các bộ môn, trong đó có 1 tiến sĩ, 67 thạc sĩ, 79 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh, nhiều thầy cô giáo là cốt cán chuyên môn của ngành. Trong đó có 3 giáo viên hệ chính quy đảm nhiệm bộ môn GDQP-AN gồm thầy giáo Vũ Văn Thái, Trần Ngọc Hùng được đào tạo từ Trung tâm GDQP-An và thầy Trần Trung Đức được đào tạo tại trường Sĩ quan công binh.

Đội ngũ giáo viên đang giảng dạy môn GDQP-AN ở trường bao gồm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| STT | Họ và tên | Trình độ đào tạo |
| 1 | Vũ Văn Thái | Chính Quy |
| 2 | Trần Ngọc Hùng | Chính Quy |
| 3 | Trần Trung Đức | Chính Quy |

***d) Trường THPT chuyên Phan Bội Châu***

Đội ngũ giáo viên của trường có 48 [thạc sĩ](https://vi.wikipedia.org/wiki/Th%E1%BA%A1c_s%C4%A9), 2 tiến sĩ và một số đang tiếp tục hoàn thiện những bậc học cao hơn.

Trong đó, Đội ngũ giáo viên đang giảng dạy môn GDQP-AN ở trường bao gồm:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ đào tạo** | **Năm sinh** |
| 1 | Đậu Bá Chung | Chính Quy | 1995 |
| 2 | Phạm Xuân Hoàng | Đang học văn bằng 2 | 1987 |
| 3 | Nguyễn Long Bình | Đang học văn bằng 2 | 1976 |
| 4 | Thầy Thái Văn Phúc | 6 tháng | 1979 |

***đ) Trường THPT chuyên Đại học Vinh***

Nhà trường có đội ngũ cơ hữu gồm 66 giáo viên, trong đó có 5 tiến sĩ, 6 giảng viên chính và 45 thạc sĩ. Đặc biệt, trực tiếp giảng dạy học sinh còn có đội ngũ các giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ giàu kinh nghiệm trong công tác giảng dạy đến từ các khoa chuyên ngành của Trường Đại học Vinh. Ngoài ra, môn chuyên Ngoại ngữ còn có các chuyên gia nước ngoài tham gia giảng dạy…

Đội ngũ giáo viên đang giảng dạy môn GDQPAN ở trường bao gồm:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Họ và tên** | **Trình độ đào tạo** |
| 1 | Phạm Đình Thi | Văn bằng 2 |
| 2 | Đặng Đình Hùng | Văn bằng 2 |

## 2.4 Thực trạng dạy và học môn GDQPAN ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh

***a) Trường THPT Lê Viết Thuật***

Thực hiện chỉ đạo của Bộ GD - ĐT, Sở GD - ĐT, Trường THPT Lê Viết Thuật hằng năm thực hiện tốt công tác GDQP-AN cho học sinh.

*Thuận lợi:*

- Học sinh tương đối ngoan ngoãn Nhà trường có truyền thống về các môn khoa học cơ bản. Học sinh luôn có động cơ học tập đúng đắn. Luôn cố gắng trong học tập.

- Đội ngũ giáo viên đoàn kết, dễ phổ biến các chương trình, kế hoạch dạy học.

- Được sự quan tâm chỉ đạo nhiệt tình, xát xao của ban giám hiệu nhà trường.

*Khó khăn:*

- Thay đổi cách thi và không cần cố gắng nhiều nhưng vẫn được điểm cao.

- Học sinh thay đổi lựa chọn để nhằm thi tốt nghiệp và xét cho đỗ được đại học nhưng lại không phục vụ cho những lựa chọn nghề nghiệp của bản thân sau này.

- Số lượng học sinh đam mê, yêu thích môn GDQP-AN không nhiều nên không tạo được phong trào ham học, môi trường trao đổi kiến thức GDQPAN trong học sinh Khó để tổ chức học tập, bồi dưỡng nâng cao kiến thức của học sinh khi mà học sinh không có nhu cầu.

- Các em học sinh, gia đình chưa xác định mục tiêu rõ dàng, chưa đánh giá đúng tầm quan trọng của môn học.

- Chất lượng GDQP-AN thời gian qua còn những mặt hạn chế mà nguyên nhân chủ yếu là do cơ sở vật chất và một phần ở đội ngũ giáo viên còn hạn chế ở nhiều mặt.

***b) Trường THPT Hà Huy Tập***

Thực trạng dạy:

- Giáo Viên: Đội ngũ giáo viên dạy GDQP-AN gồm 3 giáo viên trong đó có 2 giáo viên chính quy và 1 giáo viên văn bằng 2 mặc dù chưa có nhiều giáo viên chuyên môn sâu về GDQP-AN. Nhưng các giáo viên vân luôn nêu cao trình độ giảng dạy tham gia nhiều buổi tập huấn, hoạt động ngoại khóa để nâng cao trình độ học vấn, trình độ chuyên môn.

- Giáo Trình và Tài Liệu: Giáo trình giảng dạy môn GDQP-AN được cung cấp bởi Bộ Giáo dục và Đào tạo, nhưng đôi khi chưa được cập nhật kịp thời với những thay đổi và yêu cầu thực tế. Tài liệu bổ trợ còn thiếu phong phú và chưa hấp dẫn học sinh.

Thực Trạng học Môn GDQP-AN:

- Sự Quan Tâm của Học Sinh: Học sinh đa phần nhận thức được tầm quan trọng của môn học nhưng một số vẫn chưa thật sự hứng thú.

- Kỹ Năng Thực Hành: Học sinh được học lý thuyết khá đầy đủ, nhưng kỹ năng thực hành như điều lệnh đội ngũ, bắn súng, sơ cứu thương binh còn hạn chế do thiếu trang thiết bị và không gian thực hành.

- Hoạt Động Ngoại Khóa: Các hoạt động ngoại khóa liên quan đến GDQP-AN như tham quan các đơn vị quân đội, tham gia các buổi huấn luyện thực tế chưa được tổ chức thường xuyên.

Những Khó Khăn Và Thách Thức:

- Hạn Chế Về Nguồn Lực: Cơ sở vật chất và trang thiết bị phục vụ cho môn học còn thiếu thốn và chưa hiện đại.

- Đội Ngũ Giáo Viên: Thiếu giáo viên chuyên môn sâu về GDQP-AN, cần có thêm các khóa đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn.

- Phương Pháp Giảng Dạy: Cần đổi mới phương pháp giảng dạy để tăng tính hấp dẫn và hứng thú cho học sinh.

- Nhận Thức Của Học Sinh: Một số học sinh còn coi nhẹ môn học này và chưa thực sự quan tâm.

***c) Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng***

Môn học GDQP – AN từ khi được đưa vào giảng dạy ở trường THPT Huỳnh Thúc Kháng cho đến nay, luôn đóng vai trò quan trọng là môn học chính khóa trong giáo dục. Luôn được nhà trường và các cấp lãnh đạo quan tâm, tạo mọi điều kiện. Hầu hết các GV giảng dạy bộ môn đều đã được qua đào tạo chính quy hoặc ngắn hạn, có tâm huyết với môn học. Tuy nhiên, hiện nay trong thực tế, sau nhiều năm giảng dạy nhiều thế hệ học sinh trong trường đa phần học tập một cách thụ động, đơn thuần là chỉ nhớ kiến thức một cách máy móc mà không rèn luyện kỹ năng tư duy. Với cách học truyền thống đã khiến tư duy của nhiều học sinh đi vào lối mòn, học sinh chỉ ghi chép thông tin bằng các dòng chữ dài… với cách ghi chép này chúng ta không kích thích được sự phát triển của trí não, điều đó làm cho một số học sinh tuy học tập rất chăm chỉ nhưng sự tiếp thu vẫn hạn chế. Và do khách quan các em được sinh ra và lớn lên trong thời bình, và yêu cầu về lượng kiến thức của các môn học, giờ học cộng thêm áp lực từ phía không ít phụ huynh đã tác động ít nhiều đến suy nghĩ, ý thức học tập và việc xác định nhiệm vụ học tập của học sinh đối với môn Giáo dục quốc phòng - an ninh chưa cao. Dụng cụ, trang thiết bị cho môn học vẫn còn thiếu: tranh ảnh giảng dạy còn hạn chế ở một số nội dung.

***d) Trường THPT chuyên Phan Bội Châu***

Trong những năm qua, thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa và phương pháp giảng dạy, chất lượng dạy học trong các nhà trường đã và đang từng bước đạt hiệu quả rõ rệt. Với đặc trưng của bộ môn GDQP-AN nhằm giáo dục kiến thức bảo vệ tổ quốc cho học sinh nên việc đổi mới phương pháp ngoài mục tiêu tạo tiết học hứng thú, sôi nổi, hiệu quả. Chính vì vậy việc chuẩn bị cho giờ dạy phải hết sức hợp lí, khoa học, tạo cho trò tâm lý tinh thần thoải mái, tự tin, yên tâm khi bước vào giờ học là điều hết sức cần thiết. Đó là yêu cầu không khó còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố: Cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ học tập, đặc biệt ý thức, trách nhiệm của người thầy đối với bài dạy. Những nội dung lý thuyết vẫn còn tình trạng đọc chép, không thể tránh khỏi việc học tập nhận thức thụ động, ỷ  lại, tạo cảm giác nhận. chán, ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy môn học. Qua phiếu điều tra học kỳ I có thể thấy:

**Mức độ hứng thú**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Lớp chuyên** | **Tổng số Học sinh** | **Thái độ** | | |
| **Hứng thú** | **Bình thường** | **Không hứng thú** |
| 10 Toán | 34 | 10 | 20 | 4 |
| 10 Hóa | 35 | 8 | 17 | 10 |
| 10 Lý | 35 | 5 | 21 | 9 |
| 10 Anh | 33 | 7 | 20 | 6 |

***đ) Trường THPT chuyên Đại học Vinh***

Để tìm hiểu thực trạng dạy học môn GDQP-AN tại Trường THPT chuyên Đại học Vinh, chúng em đã tiến hành nghiên cứu trên 200 học sinh và 2 giáo viên của Trường THPT chuyên Đại học Vinh.

*Thực trạng hoạt động dạy:*

Thứ nhất: Để tìm hiểu về tiêu chí lựa chọn phương pháp dạy học môn GDQP-AN của giáo viên chúng em hỏi: “Trong quá trình dạy học giáo viên lựa chọn tiêu chí dạy học nào?”.

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tiêu chí** | **Số lượng** | **Tỉ lệ** |
| 1 | Học sinh lĩnh hội lý thuyết và ghi nhớ | 2 | 100% |
| 2 | Học sinh giải quyết vấn đề và vận dụng lý thuyết giải quyết thực tế | 0 |  |
| 3 | Phương pháp khác | 0 |  |
| **Tổng** |  | 2 | 100% |

Thứ hai: Để tìm hiểu về phương pháp dạy học chúng em hỏi: “Trong quá trình dạy học giáo viên sử dụng phương pháp dạy học nào?”

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Phương pháp dạy** | **Rất thường xuyên** | | **Thường xuyên** | | **Thỉnh thoảng** | | **Ít khi** | |
| ***SL*** | ***TL(%)*** | ***SL*** | ***TL(%)*** | ***SL*** | ***TL(%)*** | ***SL*** | ***TL(%)*** |
| 1 | Thuyết trình | 1 | 43,75 | 4 | 25 | 2 | 12,5 |  |  |
| 2 | Đàm thoại |  |  | 1 | 6,25 | 4 | 25 |  |  |
| 3 | Thảo luận nhóm | 1 | 6,25 | 2 | 12,5 | 3 | 18,75 |  |  |
| 4 | Nêu và giải quyết vấn đề |  |  | 2 | 12,5 | 3 | 18,75 |  |  |

Thứ ba: Tìm hiểu thực trạng sử dụng phương tiện dạy học tại Trường THPT chuyên Đại học Vinh chúng em tiến hành khảo sát với câu hỏi: “Thầy giáo sử dụng phương tiện nào trong quá trình dạy học?”

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Phương tiện dạy học** | **Rất thường xuyên** | | **Thường xuyên** | | **Thỉnh thoảng** | | **Ít khi** | |
| ***SL*** | ***TL(%)*** | ***SL*** | ***TL(%)*** | ***SL*** | ***TL(%)*** | ***SL*** | ***TL(%)*** |
| 1 | Phấn, bảng | 1 | 6,25 |  |  | 5 | 31,75 | 2 | 12,5 |
| 2 | Máy chiếu, máy tính | 10 | 62,5 | 3 | 18,75 |  |  |  |  |
| 3 | Tình huống học tập |  |  | 2 | 12,5 | 1 | 6,25 | 1 | 6,25 |
| 4 | Mô hình, vật thật | 3 | 18,75 | 2 | 12,5 | 1 | 6,25 |  |  |
| 5 | Tranh, ảnh, hình vẽ | 2 | 12,5 | 3 | 18,75 | 1 | 6,25 |  |  |
| 6 | Phim |  |  | 1 | 6,25 | 3 | 18,75 | 2 | 12,5 |
| 7 | Phương tiện khác |  |  |  |  |  |  | 1 | 6,25 |

Thứ tư: Để tìm hiểu về phương pháp kiểm tra, đánh giá chúng em tiến hành hỏi “Thầy giáo sử dụng phương pháp kiểm tra, đánh giá nào trong quá trình dạy học?”

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **hương pháp kiểm tra, đánh giá** | **Rất thường xuyên** | | **Thường xuyên** | | | **Thỉnh thoảng** | | **Ít khi** | |
| ***SL*** | ***TL(%)*** | | ***SL*** | ***TL(%)*** | ***SL*** | ***TL(%)*** | ***SL*** | ***TL(%)*** |
| Tự luận |  |  | |  |  | 2 | 12,5 |  |  |
| Trắc nghiệm | 11 | 68,75 | | 2 | 18,75 |  |  |  |  |
| Trắc nghiệm tự luận |  |  | |  |  |  |  |  |  |
| Vấn đáp |  |  | 3 | | 18,75 | 2 | 12,5 | 1 | 6,25 |
| Giải quyết tình huống |  |  |  | |  | 1 | 6,25 | 2 | 12,5 |
| Thực hành | 4 | 25 | 1 | | 6,25 |  |  | 1 | 6,25 |

*Thực trạng hoạt động học:*

Thứ nhất: Để tìm hiểu học sinh có nhận thức về vai trò của môn học giáo dục quốc phòng, an ninh chúng em đưa ra câu hỏi: “Theo bạn môn Giáo dục quốc phòng, an ninh có vai trò như thế nào đối với học sinh THPT chuyên Đại học Vinh?”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Nhận thức về vai trò môn học** | **SL** | **Tỉ lệ** |
| 1 | Giúp học sinh có kiến thức về chiến tranh nhân dân bảo vệ tổ quốc | 159 | 79,5% |
| 2 | Giúp học sinh có kiến thức về xây dựng nền quốc phòng toàn dân | 149 | 74,5% |
| 3 | Giúp học sinh có kiến thức phòng chống “Diễn biến hòa bình” | 121 | 60,5% |
| 4 | Giúp học sinh có kỹ năng sử dụng các loại vũ khí trang bị | 170 | 85% |
| 5 | Giúp học sinh có kiến thức bảo vệ chủ quyền biển, đảo Việt Nam | 129 | 64,5% |
| 6 | Giúp học sinh có kiến thức, kỹ năng khác trong cuộc sống | 43 | 21,5% |
| 7 | Không giúp được gì cho học sinh | 03 | 1,5% |

Thứ hai: Để tìm hiểu tại sao học sinh không thích học, chúng tôi hỏi: “Tại sao bạn không thích học môn GDQP-AN?”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nguyên nhân không thích học** | **Số lượng** | **Tỉ lệ (%)** |
| 1 | Giáo viên chỉ sử dụng phương pháp thuyết trình đơn điệu | 95 | 47,5 |
| 2 | Giáo viên không tạo điều kiện cho sinh viên tham gia xây dựng bài | 89 | 44,5 |
| 3 | Học sinh ít được phát biểu chính kiến của mình | 82 | 41 |
| 4 | Môn học trừu tượng | 49 | 14,5 |
| 5 | Giáo viên duy trì nghiêm khắc các qui định, kỷ luật trong học tập | 44 | 22 |
| 6 | Môn học xa rời cuộc sống | 11 | 5,5 |

Thứ ba: Tìm hiểu xem phải làm như thế nào để tăng tính tích cực, tự giác của học sinh đối với môn học GDQP-AN chúng tôi hỏi: “Để tăng tính tích cực của học sinh trong dạy học giáo viên cần có phương pháp gì?”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Biện pháp tăng tính tích cực** | **Số lượng** | **Tỉ lệ (%)** |
| 1 | Có tình huống có vấn đề cho HS giải quyết | 122 | 61 |
| 2 | Đa dạng các phương pháp dạy học | 117 | 58,5 |
| 3 | Gắn lý thuyết với thực tiễn | 114 | 57 |
| 4 | Tăng cường thảo luận nhóm | 90 | 45 |
| 5 | Tăng cường thảo luận nhóm | 122 | 61 |
| 6 | Hoạt động khác | 16 | 8 |

## 2.5. Kết quả của giáo viên và học sinh

***a) Trường THPT Lê Viết Thuật***

*\* Giáo viên: Năm 2020*

+ Trước năm 2020 có 1 giáo viên thi đạt giáo viên giỏi cấp Tỉnh.

+ Năm 2020 Hội thao quốc phòng cấp Tỉnh 5 nhất, 3 nhì, 1 ba và 2 khuyến khích.

*\* Học sinh*

Năm 2016 và năm 2019 có đoàn học sinh tham gia hội thao quốc phòng toàn quốc 2 nhất, 3 nhì.

Năm 2021-2023: kết quả học tập của 3 khối học sinh

+ Khối 12:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 90% | 10% | 0% | 0% |

+ Khối 11:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 95% | 5% | 0% | 0% |

+ Khối 10:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 85% | 15%% | 0% | 0% |

***b) Trường THPT Hà Huy Tập***

*\*Giáo viên: Từ năm 2021-2023*

+ 1 giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh

+ 2 giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp trường

+ Hằng năm học trong nhóm GDQPAN đều có giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp ngành.

*\*Năm 2021-2023: kết quả học tập của 3 khối học sinh*

+ Khối 12:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 80% | 20% | 0% | 0% |

+ Khối 11:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 70% | 20% | 0% | 0% |

+ Khối 10:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 70% | 20% | 10% | 0% |

***c) Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng***

*\* Giáo viên: Từ năm 2021-2023*

+ 1 giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp trường

+ 2 giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp tỉnh

+ Hằng năm học trong nhóm GDQPAN đều có giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp ngành.

*\*Năm 2021-2023: kết quả học tập của 3 khối học sinh*

+ Khối 12:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 85% | 15% | 0% | 0% |

+ Khối 11:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 85% | 15% | 0% | 0% |

+ Khối 10:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 85% | 15%% | 0% | 0% |

***d) Trường THPT chuyên Phan Bội Châu***

*\* Giáo viên: Từ năm 2021-2023*

*+* CácGV đều đạt GV giỏi cấp tỉnh .

*\*Năm 2021-2023: kết quả học tập của 3 khối học sinh*

+ Khối 12:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 85% | 15%% | 0% | 0% |

+ Khối 11:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 90% | 10% | 0% | 0% |

+ Khối 10:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 90% | 10% | 0% | 0% |

***đ) Trường THPT chuyên Đại học Vinh***

*\* Giáo viên: Từ năm 2021-2023*

+ 1 giáo viên đạt GV dạy giỏi cấp trường

+ Hằng năm học trong nhóm GDQPAN đều có giáo viên đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp cơ sở, đạt sáng kiến kinh nghiệm cấp ngành.

*\*Năm 2021-2023: kết quả học tập của 3 khối học sinh*

+ Khối 12:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 90% | 10% | 0% | 0% |

+ Khối 11:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 75% | 20% | 5% | 0% |

+ Khối 10:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Loại giỏi | Loại khá | Loại Trung Bình | Loại yếu |
| 85% | 15%% | 0% | 0% |

# 3. Thực trạng về đổi mới phương pháp dạy học bằng tình huống trong giảng dạy môn học GDQPAN ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh

## 3.1. Thực trạng về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực

Đổi mới phương pháp dạy học là đổi mới cách thức giảng dạy phù hợp với quá trình hoạt động nhận thức của người học. Đổi mới phương pháp dạy, học là sự vận dụng kết hợp giữa phương pháp truyền thống với phương pháp tiên tiến, có sự trợ giúp của các phương tiện kỹ thuật hiện đại. Đổi mới phương pháp giảng dạy và học tập là vấn đề không thể thiếu được trong giáo dục và đào tạo, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học. Thực tế, đội ngũ giáo viên trong các trường THPT nhận thức chưa đầy đủ, chưa hết về tầm quan trọng đặc biệt của việc đổi mới phương pháp dạy học, cho đó là công việc chung của các cấp quản lý. Vì vậy, trong quá trình GDQP-AN, giáo viên ít quan tâm đến việc tìm ra cách dạy học mới, dạy học tiến tiến để có được chất lượng môn học cao hơn. Cần phải nhận thức sâu sắc rằng, đổi mới phương pháp GDQP - AN là một tất yếu khách quan, là trách nhiệm của mỗi giáo viên trong quá trình dạy học.

Để đánh giá thực trạng nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực trong giảng dạy môn học GDQP - AN, nhóm em tiến hành khảo sát dưới hình thức phỏng vấn với 100 giáo viên giảng dạy môn GDQP AN ở các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh. Qua phỏng vấn giáo viên chúng em thu được kết quả sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Đơn vị** | **Tổng số**  **giáo viên** | **Kết quả nhận thức** | | | **Ghi chú** |
| **Rất quan trọng** | **Quan trọng** | **Không quan trọng** |
| 1 | Trường THPT Hà Huy Tập | 20 | 3  (15%) | 11  (55%) | 6  (30%) |  |
| 2 | Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng | 20 | 5  (25%) | 8  (40%) | 7  (35%) |  |
| 3 | Trường THPT Lê Viết Thuật | 20 | 4  (20%) | 8  (40%) | 8  (40%) |  |
| 4 | Trường THPT chuyên Phan Bội Châu | 20 | 4  (20%) | 9  (45%) | 7  (35%) |  |
| 5 | Trường THPT chuyên Đại học Vinh | 20 | 4  (20%) | 10  (50%) | 6  (30%) |  |
| **Cộng** | | **100** | **20**  **(20%)** | **46**  **(46%)** | **34**  **(34%)** |  |

***(Bảng nhận thức về đổi mới phương pháp dạy học GDQP-AN theo hướng tích cực)***

Từ kết quả về nhận thức đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực cho thấy, chỉ có 20% giáo viên trong các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh cho là rất quan trọng, 46% cho là quan trọng và còn đến 34% cho rằng không quan trọng. Thực tế đó đặt vấn đề cho các nhà quản lý giáo dục cần có biện pháp nâng cao nhận thức cho đội ngũ giáo viên về vị trí, ý nghĩa và tầm quan trọng về đổi mới phương pháp dạy học GDQP-AN.

Đối với học sinh, vẫn còn một số bộ phận vẫn chưa nhận thức được ý nghĩa và lợi ích trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực. Đây cũng là một thực trạng dễ hiểu khi mà thực tiễn ở các trường THPT các em còn luôn trong tinh thần và xác định trách nhiệm của mình trong học tập còn lơ là, chểnh màng, học theo kiểu đối phó những nội dung thuộc phần lý thuyết, kể cả kỹ năng thực hành dẫn đến chất lượng không cao vậy nên khi vận dụng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực vào gặp rất nhiều khó khăn. Cần phải cho các em biết rằng, khi tiếp nhận được phương pháp dạy học theo hướng tích cực thì sẽ tạo cho các em một thái độ học tập tích cực, tăng sự tự tin, khả năng sáng tạo; nhanh chóng biến kiến thức thành tri thức của bản thân.

Để đánh giá thực trạng nhận thức của học sinh trong việc đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nhóm em tiến hành khảo sát dưới hình thức phỏng vấn với 50 học sinh trong các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh. Qua phỏng vấn chúng em thu được kết quả sau:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số học sinh** | **Kết quả nhận thức** | | |
| **Rất cần thiết** | **Cần thiết** | **Không cần thiết** |
| 50 | 8 | 25 | 17 |
| Tỷ lệ % | 16% | 60% | 34% |

## 3.2. Thực trạng dạy học theo phương pháp tình huống trong giáo dục quốc phòng ở một số trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh

*Mục đích*

Phương pháp dạy học bằng tình huống không những đem lại chất lượng, hiệu quả giảng dạy rất cao cho người thầy mà còn đem lại chất lượng học tập rất tốt cho người học. Phát huy khả năng tư duy, sáng tạo, khả năng độc lập suy nghĩ, óc phê phán, xây dựng và rèn luyện các kỹ năng phán đoán, trình bày, làm việc nhóm, tập thể cho người dạy và người học.

*Hạn chế*

Nhận thức của nhiều cán bộ, giáo viên, học sinh chưa thật đầy đủ với phương pháp dạy học bằng tình huống có tác dụng rất lớn cho chất lượng, hiệu quả môn học. Thậm chí, nhiều cán bộ, giáo viên chưa hiểu thế nào là tình huống trong dạy học, dạy học theo phương pháp tình huống như thế nào.

Hầu hết dạy học GDQP-AN hiện nay ở các nhà trường THPT chủ yếu vẫn sử dụng phương pháp dạy học truyền thống bằng phương pháp thuyết trình, độc thoại, một chiều.

Rất ít giáo viên xây dựng được các tình huống ở quá trình dạy học GDQP - AN. Nhìn chung, đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực, nhất là theo phương pháp dạy học bằng tình huống đối với đội ngũ giáo viên GDQP-AN hiện nay còn rất hạn chế, yếu kém.

Để đánh giá thực trạng việc vận dụng phương pháp dạy học bằng tình huống vào trong giảng dạy môn học GDQP - AN, chúng em tiến hành khảo sát dưới hình thức phỏng vấn với 100 giáo viên giảng dạy môn GDQP AN trong các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh. Qua phỏng vấn giáo viên chúng em thu được kết quả sau:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Số**  **TT** | **Đơn vị** | **Tổng số**  **giáo viên** | **Kết quả** | | | **Ghi chú** |
| **Thường xuyên** | **Ít vận dụng** | **Không vận dụng** |
| 1 | Trường THPT Hà Huy Tập | 20 | 4  (10%) | 10  (50%) | 6  (40%) |  |
| 2 | Trường THPT Huỳnh Thúc Kháng | 20 | 6  (30%) | 8  (40%) | 6  (30%) |  |
| 3 | Trường THPT Lê Viết Thuật | 20 | 4  (20%) | 9  (45%) | 7  (35%) |  |
| 4 | Trường THPT chuyên Phan Bội Châu | 20 | 5  (25%) | 9  (45%) | 6  (30%) |  |
| 5 | Trường THPT chuyên Đại học Vinh | 20 | 4  (20%) | 11  (55%) | 5  (25%) |  |
| **Cộng** | | **100** | **23**  **(23%)** | **47**  **(47%)** | **30**  **(30%)** |  |

Nhận xét:

- 23/100 chiếm 23% giáo viên cho rằng thường xuyên sử dụng phương pháp dạy học bằng tình huống trong quá trình giảng dạy.

- 47/100 chiếm 47% giáo viên cho rằng mình ít sử dụng phương pháp dạy học bằng tình huống trong quá trình giảng dạy.

- 30/100 chiếm 30 % giáo viên cho rằng mình không vận dụng phương pháp dạy học bằng tình huống trong quá trình giảng dạy.

Dạy học bằng phương pháp tình huống có tác dụng rất lớn để nâng cao chất lượng, hiệu quả môn học GDQP-AN. Nhưng thực tế thấy hầu như giáo viên GDQP-AN ở các trường THPT trong thành phố Vinh rất ít vận dụng phương pháp dạy học tình huống vào trong bài giảng dẫn đến chất lượng bài học không cao, chưa hiệu quả, người học không nắm chắc được kiến thức, chưa gắn liền với thực tiễn và khai thác hiệu quả khả năng của người học.

**4. Đánh giá chung về thực tiễn thực hiện phương pháp dạy học tình huống môn GDQPAN tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh**

Nhóm em đã tiến hành lập một phiếu khảo sát thực trạng nhận thức của học sinh THPT trong việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống để nâng cao chất lượng học tập môn GDQP - AN. Do một số vấn đề trong quá trình làm đề tài mà nhóm em đã khảo sát được 120 người bao gồm giáo viên và học sinh.

Dưới đây là link mẫu phiếu khảo sát:

https://docs.google.com/forms/d/15zkng2hTPrF1UIVC4YeSRES8dw2dsK7K3hI8qT3D\_o/edit

Từ phiếu khảo sát trên nhóm chúng em đã tổng hợp và lập được các bảng cụ thể về nhận thức giáo viên và học sinh của 5 trường như sau:

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG** | **Số lượng** | **Có** | **Không** | **Một phần** | **Rất hiệu quả/ rất dễ nhớ** | **Hiệu quả/ Dễ nhớ** | **Bình thường** | **Không hiệu quả/ Khó nhớ** |
| THPT Chuyên Đại học Vinh | 30 |  |  |  |  |  |  |  |
| Học sinh | 20 |  |  |  |  |  |  |  |
| SL tham gia vào hoạt động ngoại khoá QPAN |  | 19 | 1 |  |  |  |  |  |
|  |  | 95% | 5% |  |  |  |  |  |
| SL HS hiểu phương pháp dạy học tình huống |  | 11 | 2 | 7 |  |  |  |  |
|  |  | 55% | 10% | 35% |  |  |  |  |
| Đã từng học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | 17 | 3 |  |  |  |  |  |
|  |  | 85% |  |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống giúp hiểu bài hơn so với phương pháp truyền thống  không? |  |  |  |  | 13 | 7 | 0 | 0 |
|  |  |  |  |  | 65% | 35% | 0% | 0% |
| Phương pháp dạy học tình huống có giúp bạn dễ nhớ kiến thức? |  |  |  |  | 11 | 7 | 2 | 0 |
|  |  |  |  |  | 55% | 35% | 10% | 0% |
| Phương pháp này có giúp bạn áp dụng kiến thức vào thực tế tốt? |  |  |  |  | 13 | 6 | 1 | 0 |
|  |  |  |  |  | 65% | 30% | 5% | 0% |
| Bạn có gặp khó khăn gì khi học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | 12 | 8 |  |  |  |  |  |
|  |  | 60% | 40% |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống cần được áp dụng rộng rãi trong các môn học khác không? |  |  |  |  | 13 | 6 | 1 |  |
|  |  |  |  |  | 65% | 30% | 5% |  |

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Giáo viên (10 người)** | **Rất thường xuyên** | **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Chưa bao giờ** |
|  |  |  |  |
| **1. Nhận thức của giáo viên về bản chất dạy học theo tình huống.** | | | | |
| Giáo viên trình bày, phân tích, giảng giải giúp HS lĩnh hội tri thức mới. | **7** | **0** | **1** | **2** |
| 70% | 0% | 10% | 20% |
| GV đặt ra trước HS một loạt những bài toán nhận thức có chứa đụng mâu thuẫn giữa cái đã biết và chưa biết. | **4** | **4** | **1** | **1** |
| 40% | 40% | 10% | 10% |
| HS tiếp nhận mâu thuẫn của bài toán như mâu thuẫn của nổi tâm mình và được đặt vào tình huống. | **6** | **1** | **1** | **2** |
|  | 60% | 10% | 10% | 20% |
| Trong quá trình học, HS lĩnh hội tự giác, tích cực cả kiến thức cả cách giải và nhận thức một cách sáng tạo. | **7** | **1** | **1** | **1** |
|  | 70% | 10% | 10% | 10% |
| GV cung cấp cho HS những tri thức khoa học cần lĩnh hội. | **5** | **1** | **2** | **2** |
|  | 50% | 10% | 20% | 20% |
| **2. Nhận thức của giáo viên về sự cần thiết của phương pháp dạy học theo tình huống** | | | | |
| Sử dụng quy trình dạy học theo tình huống để thiết kế các hoạt động dạy học. | **6** | **0** | **1** | **3** |
|  | 60% | 0% | 10% | 30% |
| Chuyển nội dung dạy học thành hệ thống các câu hỏi kích thích tư duy người học. | **7** | **1** | **1** | **1** |
|  | 70% | 10% | 10% | 10% |
| Thiết kế nội dung bài học thành các tình huống. | **6** | **1** | **2** | **1** |
|  | 60% | 10% | 20% | 10% |
| Thiết kế các hoạt động để HS trải nghiệm. | **7** | **1** | **1** | **1** |
|  | 70% | 10% | 10% | 10% |
| Tạo cho HS thói quen đặt cho mình mục đích và kiểm soát quá trình học tập của bản thân. | **6** | **1** | **0** | **3** |
|  | 60% | 10% | 0% | 30% |
| Khuyến kích HS trao đổi, tìm tòi, phát hiện và giải quyết tình huống. | **7** | **0** | **1** | **2** |
|  | 70% | 0% | 10% | 20% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG** | **Số lượng** | **Có** | **Không** | **Một phần** | **Rất hiệu quả/ rất dễ nhớ** | **Hiệu quả/ Dễ nhớ** | **Bình thường** | **Không hiệu quả/ Khó nhớ** |
| **THPT Phan Bội Châu** | **30** |  |  |  |  |  |  |  |
| **Học sinh** | **20** |  |  |  |  |  |  |  |
| SL tham gia vào hoạt động ngoại khoá  QPAN |  | **15** | **2** |  |  |  |  |  |
|  |  | 88% | 12% |  |  |  |  |  |
| SL HS hiểu phương pháp dạy học tình huống |  | **14** | **1** | **2** |  |  |  |  |
|  |  | 82% | 6% | 12% |  |  |  |  |
| Đã từng học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | **16** | **1** |  |  |  |  |  |
|  |  | 94% | 6% |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống giúp hiểu  bài hơn so với phương pháp truyền thống  không? |  |  |  |  | **12** | **4** | **0** | **1** |
|  |  |  |  |  | 71% | 24% | 0% | 6% |
| Phương pháp dạy học tình huống có giúp bạn dễ nhớ kiến thức? |  |  |  |  | **11** | **5** | **0** | **1** |
|  |  |  |  |  | 65% | 29% | 0% | 6% |
| Phương pháp này có giúp bạn áp dụng kiến thức vào thực tế tốt? |  |  |  |  | **12** | **4** | **0** | **1** |
|  |  |  |  |  | 71% | 24% | 0% | 6% |
| Bạn có gặp khó khăn gì khi học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | **10** | **7** |  |  |  |  |  |
|  |  | 59% | 41% |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống cần được áp dụng rộng rãi trong các môn học khác không? |  |  |  |  | **12** | **4** | **0** | 1 |
|  |  |  |  |  | 71% | 24% | 0% | 6% |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Rất thường xuyên** | **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Chưa bao giờ** |
| **Giáo viên** | **10** | | | | |
| **1. Nhận thức của giáo viên về bản chất dạy học theo tình huống.** | | | | | |
| Giáo viên trình bày, phân tích, giảng giải giúp HS lĩnh hội tri thức mới |  | **8** | **0** | **0** | **2** |
|  | | 80% | 0% | 0% | 20% |
| GV đặt ra trước HS một loạt những bài toán nhận thức có chứa đụng mâu thuẫn giữa cái đã biết và chưa biết |  | **8** | **0** | **1** | **1** |
|  | | 80% | 0% | 10% | 10% |
| HS tiếp nhận mâu thuẫn của bài toán như mâu thuẫn của nổi tâm mình và được đặt vào tình huống |  | **8** | **0** | **0** | **2** |
|  | | 80% | 0% | 0% | 20% |
| Trong quá trình học, HS lĩnh hội tự giác, tích cực cả kiến thức cả cách giải và nhận thức một cách sáng tạo |  | **8** | **0** | **1** | **1** |
|  | | 80% | 0% | 10% | 10% |
| GV cung cấp cho HS những tri thức khoa học cần lĩnh hội |  | **8** | **1** | **1** | **0** |
|  | | 80% | 10% | 10% | 0% |
| **2. Nhận thức của giáo viên về sự cần thiết của phương pháp dạy học theo tình huống** | | | | | |
| Sử dụng quy trình dạy học theo tình huống để thiết kế các hoạt động dạy học |  | **8** | **0** | **1** | **1** |
|  | | 80% | 0% | 10% | 10% |
| Chuyển nội dung dạy học thành hệ thống các câu hỏi kích thích tư duy người học |  | **8** | **1** | **0** | **1** |
|  | | 80% | 10% | 0% | 10% |
| Thiết kế nội dung bài học thành các tình huống |  | **8** | **0** | **1** | **1** |
|  | | 80% | 0% | 10% | 10% |
| Thiết kế các hoạt động để HS trải nghiệm |  | **8** | **0** | **1** | **1** |
|  | | 80% | 0% | 10% | 10% |
| Tạo cho HS thói quen đặt cho mình mục đích và kiểm soát quá trình học tập của bản thân |  | **8** | **1** | **1** | **0** |
|  | | 80% | 10% | 10% | 0% |
| Khuyến kích HS trao đổi, tìm tòi, phát hiện và giải quyết tình huống |  | **8** | **0** | **1** | **1** |
|  | | 80% | 0% | 10% | 10% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG** | **Số lượng** | **Có** | **Không** | **Một phần** | **Rất hiệu quả/ rất dễ nhớ** | **Hiệu quả/ Dễ nhớ** | **Bình thường** | **Không hiệu quả/ Khó nhớ** |
| **THPT Hà Huy Tập** | **22** |  |  |  |  |  |  |  |
| **Học sinh** | **15** |  |  |  |  |  |  |  |
| SL tham gia vào hoạt động ngoại khoá  QPAN. |  | **13** | **2** |  |  |  |  |  |
|  |  | 87% | 13% |  |  |  |  |  |
| SL HS hiểu phương pháp dạy học tình huống. |  | **14** | **1** | **2** |  |  |  |  |
|  |  | 93% | 7% | 13% |  |  |  |  |
| Đã từng học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | **16** | **1** |  |  |  |  |  |
|  |  | 107% | 7% |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống giúp hiểu  bài hơn so với phương pháp truyền thống  không? |  |  |  |  | **10** | **4** | **0** | **0** |
|  |  |  |  |  | 67% | 27% | 0% | 0% |
| Phương pháp dạy học tình huống có giúp bạn dễ nhớ kiến thức? |  |  |  |  | **12** | **2** | **1** | **0** |
|  |  |  |  |  | 80% | 13% | 7% | 0% |
| Phương pháp này có giúp bạn áp dụng kiến thức vào thực tế tốt? |  |  |  |  | **11** | **2** | **2** | **0** |
|  |  |  |  |  | 73% | 13% | 13% | 0% |
| Bạn có gặp khó khăn gì khi học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | **6** | **9** |  |  |  |  |  |
|  |  | 40% | 60% |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống cần được áp dụng rộng rãi trong các môn học khác không? |  |  |  |  | **11** | **2** | **1** | 1 |
|  |  |  |  |  | 73% | 13% | 7% | 7% |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **1: Rất thường xuyên** | **2: Thường xuyên** | **3: Thỉnh thoảng** | **4: Chưa bao giờ** |
| **Giáo viên** | **7** | | | | |
| **1. Nhận thức của giáo viên về bản chất dạy học theo tình huống.** | | | | | |
| Giáo viên trình bày, phân tích, giảng giải giúp HS lĩnh hội tri thức mới. |  | **4** | **2** | **0** | **1** |
|  | | 57% | 29% | 0% | 14% |
| GV đặt ra trước HS một loạt những bài toán nhận thức có chứa đụng mâu thuẫn giữa cái đã biết và chưa biết. |  | **4** | **0** | **1** | **2** |
|  | | 57% | 0% | 14% | 29% |
| HS tiếp nhận mâu thuẫn của bài toán như mâu thuẫn của nổi tâm mình và được đặt vào tình huống. |  | **5** | **1** | **0** | **1** |
|  | | 71% | 14% | 0% | 14% |
| Trong quá trình học, HS lĩnh hội tự giác, tích cực cả kiến thức cả cách giải và nhận thức một cách sáng tạo. |  | **4** | **0** | **1** | **2** |
|  | | 57% | 0% | 14% | 29% |
| GV cung cấp cho HS những tri thức khoa học cần lĩnh hội. |  | **4** | **2** | **0** | **1** |
|  | | 57% | 29% | 0% | 14% |
| **2. Nhận thức của giáo viên về sự cần thiết của phương pháp dạy học theo tình huống** | | | | | |
| Sử dụng quy trình dạy học theo tình huống để thiết kế các hoạt động dạy học. |  | **4** | **1** | **0** | **2** |
|  | | **57%** | 14% | 0% | 29% |
| Chuyển nội dung dạy học thành hệ thống các câu hỏi kích thích tư duy người học. |  | **4** | **0** | **2** | **1** |
|  | | 57% | 0% | 29% | 14% |
| Thiết kế nội dung bài học thành các tình huống. |  | **4** | **0** | **1** | **2** |
|  | | 57% | 0% | 14% | 29% |
| Thiết kế các hoạt động để HS trải nghiệm. |  | **4** | **0** | **2** | **1** |
|  | | 57% | 0% | 29% | 14% |
| Tạo cho HS thói quen đặt cho mình mục đích và kiểm soát quá trình học tập của bản thân. |  | **4** | **0** | **2** | **1** |
|  | | 57% | 0% | 29% | 14% |
| Khuyến kích HS trao đổi, tìm tòi, phát hiện và giải quyết tình huống. |  | **4** | **0** | **1** | **2** |
|  | | 57% | 0% | 14% | 29% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG** | **Số lượng** | **Có** | **Không** | **Một phần** | **Rất hiệu quả/ rất dễ nhớ** | **Hiệu quả/ Dễ nhớ** | **Bình thường** | **Không hiệu quả/ Khó nhớ** |
| **THPT Huỳnh Thúc Kháng** | **22** |  |  |  |  |  |  |  |
| **Học sinh** | **19** |  |  |  |  |  |  |  |
| SL tham gia vào hoạt động ngoại khoá  QPAN |  | **18** | **1** |  |  |  |  |  |
|  |  | 95% | 5% |  |  |  |  |  |
| SL HS hiểu phương pháp dạy học tình huống |  | **13** | **1** | **5** |  |  |  |  |
|  |  | 68% | 5% | 26% |  |  |  |  |
| Đã từng học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | **16** | **3** |  |  |  |  |  |
|  |  | 84% | 16% |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống giúp hiểu  bài hơn so với phương pháp truyền thống  không? |  |  |  |  | **12** | **7** | **0** | **0** |
|  |  |  |  |  | 63% | 37% | 0% | 0% |
| Phương pháp dạy học tình huống có giúp bạn dễ nhớ kiến thức? |  |  |  |  | **12** | **6** | **0** | **1** |
|  |  |  |  |  | 63% | 32% | 0% | 5% |
| Phương pháp này có giúp bạn áp dụng kiến thức vào thực tế tốt? |  |  |  |  | **11** | **5** | **2** | **1** |
|  |  |  |  |  | 58% | 26% | 11% | 5% |
| Bạn có gặp khó khăn gì khi học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | **13** | **6** |  |  |  |  |  |
|  |  | 68% | 32% |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống cần được áp dụng rộng rãi trong các môn học khác không? |  |  |  |  | **11** | **7** | **1** | 0 |
|  |  |  |  |  | 58% | 37% | 5% | 0% |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TRƯỜNG** | **Số lượng** | **Có** | **Không** | **Một phần** | **Rất hiệu quả/ rất dễ nhớ** | **Hiệu quả/ Dễ nhớ** | **Bình thường** | **Không hiệu quả/ Khó nhớ** |
| **THPT Lê Viết Thuật** | **16** |  |  |  |  |  |  |  |
| **Học sinh** | **9** |  |  |  |  |  |  |  |
| SL tham gia vào hoạt động ngoại khoá  QPAN? |  | **9** | **0** |  |  |  |  |  |
|  |  | 100% | 0% |  |  |  |  |  |
| SL HS hiểu phương pháp dạy học tình huống? |  | **5** | **0** | **4** |  |  |  |  |
|  |  | 56% | 0% | 44% |  |  |  |  |
| Đã từng học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | **9** | **0** |  |  |  |  |  |
|  |  | 100% | 0% |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống giúp hiểu  bài hơn so với phương pháp truyền thống  không? |  |  |  |  | **6** | **3** | **0** | **0** |
|  |  |  |  |  | 67% | 33% | 0% | 0% |
| Phương pháp dạy học tình huống có giúp bạn dễ nhớ kiến thức? |  |  |  |  | **6** | **2** | **1** | **0** |
|  |  |  |  |  | 67% | 22% | 11% | 0% |
| Phương pháp này có giúp bạn áp dụng kiến thức vào thực tế tốt? |  |  |  |  | **7** | **2** | **0** | **0** |
|  |  |  |  |  | 78% | 22% | 0% | 0% |
| Bạn có gặp khó khăn gì khi học theo phương pháp dạy học tình huống? |  | **5** | **4** |  |  |  |  |  |
|  |  | 56% | 44% |  |  |  |  |  |
| Phương pháp dạy học tình huống cần được áp dụng rộng rãi trong các môn học khác không? |  |  |  |  | **8** | **1** | **0** | 0 |
|  |  |  |  |  | 89% | 11% | 0% | 0% |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **1: Rất thường xuyên** | **2: Thường xuyên** | **3: Thỉnh thoảng** | **4: Chưa bao giờ** |
| **Giáo viên** | **8** |  |  |  |  |
| **1. Nhận thức của giáo viên về bản chất dạy học theo tình huống.** |  |  |  |  |  |
| Giáo viên trình bày, phân tích, giảng giải giúp HS lĩnh hội tri thức mới. |  | **4** | **1** | **2** | **1** |
|  |  | 50% | 13% | 25% | 13% |
| GV đặt ra trước HS một loạt những bài toán nhận thức có chứa đụng mâu thuẫn giữa cái đã biết và chưa biết. |  | **4** | **1** | **2** | **1** |
|  |  | 50% | 13% | 25% | 13% |
| HS tiếp nhận mâu thuẫn của bài toán như mâu thuẫn của nổi tâm .mình và được đặt vào tình huống |  | **4** | **2** | **1** | **1** |
|  |  | 50% | 25% | 13% | 13% |
| Trong quá trình học, HS lĩnh hội tự giác, tích cực cả kiến thức cả cách giải và nhận thức một cách sáng tạo. |  | **4** | **0** | **3** | **1** |
|  |  | 50% | 0% | 38% | 13% |
| GV cung cấp cho HS những tri thức khoa học cần lĩnh hội. |  | **5** | **1** | **1** | **1** |
|  |  | 63% | 13% | 13% | 13% |
| **2. Nhận thức của giáo viên về sự cần thiết của phương pháp dạy học theo tình huống** |  |  |  |  |  |
| Sử dụng quy trình dạy học theo tình huống để thiết kế các hoạt động dạy học. |  | **4** | **1** | **1** | **2** |
|  |  | **50%** | 13% | 13% | 25% |
| Chuyển nội dung dạy học thành hệ thống các câu hỏi kích thích tư duy người học. |  | **5** | **0** | **3** | **0** |
|  |  | 63% | 0% | 38% | 0% |
| Thiết kế nội dung bài học thành các tình huống. |  | **4** | **0** | **2** | **2** |
|  |  | 50% | 0% | 25% | 25% |
| Thiết kế các hoạt động để HS trải nghiệm. |  | **4** | **1** | **2** | **1** |
|  |  | 50% | 13% | 25% | 13% |
| Tạo cho HS thói quen đặt cho mình mục đích và kiểm soát quá trình học tập của bản thân. |  | **4** | **1** | **0** | **3** |
|  |  | 50% | 13% | 0% | 38% |
| Khuyến kích HS trao đổi, tìm tòi, phát hiện và giải quyết tình huống. |  | **4** | **1** | **3** | **0** |
|  |  | 50% | 13% | 38% | 0% |

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Rất thường xuyên** | **Thường xuyên** | **Thỉnh thoảng** | **Chưa bao giờ** |
| **Giáo viên** | **7** | | | | |
| **1. Nhận thức của giáo viên về bản chất dạy học theo tình huống.** | | | | | |
| Giáo viên trình bày, phân tích, giảng giải giúp HS lĩnh hội tri thức mới. |  | **5** | **0** | **1** | **1** |
|  | | 71% | 0% | 14% | 14% |
| GV đặt ra trước HS một loạt những bài toán nhận thức có chứa đụng mâu thuẫn giữa cái đã biết và chưa biết. |  | **4** | **0** | **2** | **1** |
|  | | 57% | 0% | 29% | 14% |
| HS tiếp nhận mâu thuẫn của bài toán như mâu thuẫn của nổi tâm mình và được đặt vào tình huống. |  | **5** | **0** | **0** | **2** |
|  | | 71% | 0% | 0% | 29% |
| Trong quá trình học, HS lĩnh hội tự giác, tích cực cả kiến thức cả cách giải và nhận thức một cách sáng tạo. |  | **4** | **0** | **1** | **2** |
|  | | 57% | 0% | 14% | 29% |
| GV cung cấp cho HS những tri thức khoa học cần lĩnh hội. |  | **5** | **0** | **0** | **2** |
|  | | 71% | 0% | 0% | 29% |
| **2. Nhận thức của giáo viên về sự cần thiết của phương pháp dạy học theo tình huống** | | | | | |
| Sử dụng quy trình dạy học theo tình huống để thiết kế các hoạt động dạy học. |  | **4** | **1** | **1** | **1** |
|  | | **57%** | 14% | 14% | 14% |
| Chuyển nội dung dạy học thành hệ thống các câu hỏi kích thích tư duy người học. |  | **4** | **1** | **1** | **1** |
|  | | 57% | 14% | 14% | 14% |
| Thiết kế nội dung bài học thành các tình huống. |  | **4** | **1** | **1** | **1** |
|  | | 57% | 14% | 14% | 14% |
| Thiết kế các hoạt động để HS trải nghiệm. |  | **4** | **2** | **0** | **1** |
|  | | 57% | 29% | 0% | 14% |
| Tạo cho HS thói quen đặt cho mình mục đích và kiểm soát quá trình học tập của bản thân. |  | **5** | **0** | **0** | **2** |
|  | | 71% | 0% | 0% | 29% |
| Khuyến kích HS trao đổi, tìm tòi, phát hiện và giải quyết tình huống. |  | **4** | **2** | **0** | **1** |
|  | | 57% | 29% | 0% | 14% |

Xử lí sơ bộ kết quả khảo sát: dùng phối hợp các phần mềm như Google Excel, Excel, Spss, Google From,... để xuất bộ dữ liệu và mã hoá, thanh lọc các kết quả không phù hợp.

**Nhận xét kết quả khảo sát:**

Qua kết quả khảo sát nhóm chúng em đã nhận thấy tỷ lệ học sinh và giáo viên nhận thức đầy đủ, sâu sắc về ý nghĩa và tầm quan trọng về việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống để nâng cao chất lượng học tập môn GDQP – AN chiếm tỷ lệ rất cao đây là điều đáng mừng để chứng tỏ cả học sinh, giáo viên là những người có trách nhiệm và đang dần nâng cao chất lượng học tập nền giáo dục nước nhà (đặc biệt là môn Giáo dục quốc phòng an ninh). Mặt khác, vẫn còn một số bộ phận tỏ ra thái độ thờ ơ, nhận thức chưa đầy đủ, không quan tâm với việc bồi dưỡng kiến thức và phương pháp dạy học mới với tỷ lệ thấp nhưng đây cũng là một điều đáng buồn mà tất cả mọi người cần phải chú ý để khắc phục một cách hiệu quả nhất.

Để thầy cô và các bạn dễ hiểu hơn về phiếu khảo sát thì nhóm em đã lập 2 biểu đồ thể hiện nhận thức của giáo viên và học sinh khi triển khai và vận dụng phương pháp dạy học tình huống vào thực tế với sự tổng hợp chung của cả 5 trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh:

Ta có thể nhận thấy rằng, tỷ lệ học sinh, giáo viên khi vận dụng phương pháp dạy học tình huống luôn chiếm tỷ lệ cao nhất (đều trên 70%) chứng tỏ vấn đề này vẫn luôn được quan tâm, áp dụng đây là một điều đáng mừng mà chúng ta cần phát huy. Còn đối với các phương pháp dạy học khác mặc dù vẫn ở mức độ khá cao, sử dụng khá phổ biến nhưng còn tồn tại một số bất cập, nan giải cần được giải quyết. Vậy nên việc cấp thiết hiện nay là Bộ giáo dục phối hợp cùng với nhà trường đưa ra các giải pháp để giúp đỡ và tạo điều kiện cho giáo viên, học sinh được áp một phương pháp dạy học tốt nhất. Không thể phủ nhận, phương pháp dạy học tình huống là phương pháp có thể khắc phục nhiều vấn đề hiện nay. *Kết luận:* Nhóm chúng em đã xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch, tiến hành tập trung điều tra và phân tích về thực trạng … từ đó tìm ra được những ưu điểm, hạn chế tồn tại. Đánh giá chung về thực tiễn thực hiện phương pháp dạy học tình huống,tìm ra những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống trong giảng dạy môn GDQPAN cho học sinh tại các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh.

Qua khảo sát tại tỉnh Nghệ An cho thấy, việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống trong giảng dạy môn GDQPAN nhằm nâng cao chất lượng học môn GDQPAN cho học sinh THPT trong thời gian qua đã đạt được các kết quả nhất định. Tuy nhiên vẫn còn đó nhiều hạn chế như:

- Ở các nhà trường THPT chủ yếu vẫn sử dụng phương pháp dạy học truyền thống bằng phương pháp thuyết trình, độc thoại, một chiều.

- Nhận thức của các nhà trường về vị trí, vai trò của bộ môn này còn giản đơn và có phần xem nhẹ

- Nhận thức của phần lớn học sinh hiện nay về vai trò của bộ môn Giáo dục quốc phòng vẫn còn hời hợt, từ đó không có động lực để phấn đấu học tốt môn học này.

- Chất lượng và nguồn lực giáo viên chưa đáp ứng yêu cầu.

Từ những kết quả khảo sát, phân tích đánh giá ưu điểm và tồn tại của thực trạng vận dụng phương pháp dạy học tình huống trong chương 2 là cơ sở, căn cứ đề xuất ra các giải pháp phù hợp ở chương 3.

# CHƯƠNG III: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẰM **NÂNG CAO HIỆU QUẢ VIỆC VẬN DỤNG** PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC TÌNH HUỐNG ĐỂ TĂNG CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH CHO HỌC SINH

# Nguyên tắc đề xuất các giải pháp

## Tính mục tiêu

Nguyên tắc này đòi hỏi các giải pháp đựợc đề xuất phải hướng vào hiệu quả trong việc nâng cao việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống để tăng chất lượng học tập môn giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh nói riêng và cả nước nói chung. Góp phần thực hiện mục tiêu tăng chất lượng học tập cho học sinh để không chỉ có hiểu về phương pháp dạy học tình huống mà từ đó vận dụng một cách hiệu quả.

## Tính thực tiễn

Nâng cao hiệu quả việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống để tăng chất lượng học tập môn giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh phải phù hợp với điều kiện, đặc điểm, tình hình, thái độ, nhận thức của học sinh, phải đảm bảo tính thực tiễn, hướng vào giải quyết những vấn đề còn hạn chế ở học sinh, phù hợp với thực trạng, tình hình ở trường học, điều kiện hiện nay như thế nào thì mới có thể đem lại hiệu quả và không tạo nên những áp lực cho học sinh.

Để xây dựng được các biện pháp hiệu quả thì việc đầu tiên là phải thực hiện đồng bộ các phương diện giáo dục, phổ biến từ khái niệm, vai trò, lợi ích, nội dung, phương pháp đến cách thức đánh giá; thứ hai phải bảo đảm tính khách quan, chính xác khi phân tích, đánh giá thực trạng; phát hiện, giải quyết đúng đắn và kịp thời những hạn chế, lơ là trong việc nâng cao hiệu quả trong việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống này. Từ đó đề xuất các biện pháp phù hợp nhất trong thực tiễn.

## Tính hiệu quả

Tính hiệu quả trong các biện pháp đề xuất được thể hiện bằng việc tổ chức, thực hiện đồng bộ và nhịp nhàng giữa các bộ phận trong quá trình nâng cao hiểu biết của mình với tinh thần tự nguyện và thời gian thực hiện ngắn nhưng chất lượng đem lại hiệu quả cao nhất. Nguyên tắc này đòi hỏi các biện pháp được đề xuất phải đem lại hiệu quả cao trong việc nâng cao hiểu biết về pháp luật góp phần làm thay đổi nhận thức và sự hiểu biết của nhân dân trong bối cảnh hiện nay.

Các biện pháp phải đảm bảo cho việc lĩnh hội tri thức, kiến thức cho học sinh một cách đầy đủ, hiệu quả với chất lượng cao.

Các biện pháp được đề xuất phải có khả năng áp dụng một cách thuận lợi, nhanh chóng vào việc nâng cao hiểu biết cho học sinh trường nói riêng và nhân dân cả nước nói chung, mang lại hiệu quả thiết thực trong thực tế.

## Tính khả thi

Các giải pháp đề xuất phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, phải phù hợp với năng lực, trình độ, nhận thức của học sinh. Đồng thời các giải pháp đề xuất phải được tăng cường thúc đẩy và đổi mới so với lúc ban đầu để khắc phục những hạn chế và đạt kết quả cao.

Như vậy, các giải pháp đề xuất phải khắc phục được những điểm yếu, phát huy được điểm mạnh, tận dụng được lợi thế và vượt qua khó khăn, đảm bảo tính khoa học, tính mục tiêu, tính thực tiễn và tính khả thi để việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống để tăng chất lượng học tập môn giáo dục quốc phòng và an ninh cho học sinh ở các THPT trên địa bàn thành phố Vinh cho nhân dân đạt hiệu quả cao, đáp ứng yêu cầu xã hội.

## Tính giáo dục

Nguyên tắc giáo dục là những luận điểm xuất phát, có tính quy luật, chỉ đạo phương hướng xây dựng nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức quá trình giáo dục nhằm hình thành con người theo mục đích giáo dục đã đề ra.

## Tính kinh tế

Khi xây dựng kế hoạch, chúng ta cần chú ý tính toán đến tính kinh tế của nó. Các biện pháp đưa ra để thực hiện mục tiêu cần hạn chế đến mức thấp nhất các chi phí nhưng phải đạt kết quả tối ưu.Trong quá trình xây dựng kế hoạch cũng như tổ chức thực hiện kế hoạch thì chúng ta cần chú ý đến các nguyên tắc, áp dụng trong từng điều kiện cụ thể để phát huy vai trò của kế hoạch.

# Xây dựng một số tình huống và vận dụng vào giảng dạy môn Giáo dục quốc phòng an ninh cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh

## 2.1. Một số tình huống trong giảng dạy môn học giáo dục quốc phòng an ninh

2.1.1. Tình huống 1

Mục tiêu của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch là xóa bỏ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam và trên toàn thế giới. Trong tình hình mới hiện nay, kẻ thù chống phá khắp các mặt trận: lịch sử, văn hóa khoa học kỹ thuật, ngoại giao, quân sự, tôn giáo, bằng chiến lược "điễn biến hòa bình, bạo loạn chính trị, lật đổ, sẵn sàng sử dụng vũ khí công nghệ cao. Nhằm đánh bại âm mưu thủ đoạn của địch, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, XI đã xác định phát huy sức mạnh toàn dân tộc, của cả hệ thống chính trị phải xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh, đây là một trong những nhiệm vụ quan trọng, chủ yếu, trực tiếp của Đảng ta.

## 2.1.1.1. Xác định mâu thuẫn trong tình huống

Mâu thuẫn cơ bản, chủ yếu là giữa âm mưu, thủ đoạn chống phá cách mạng Việt Nam trên khắp các mặt trận bằng chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn chính trị, lật đổ, sẵn sàng sử dụng vũ khí công nghệ cao của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch với việc phát huy sức mạnh tiềm tàng của đất nước để đánh thắng địch với bất cứ hình thức, quy mô tác chiến nào, nhằm bảo vệ nền độc lập dân tộc, tự do của Tổ quốc, hạnh phúc của nhân dân.

## 2.1.1.2. Xác định những vấn đề cần giải quyết trong tình huống

Vấn đề thứ nhất: Phát huy sức mạnh toàn dân tộc của chiến tranh nhân dân, xây dựng và phát huy mạnh mẽ các lực lượng để đánh bại âm mưu, thủ đoạn của các thế lực thù địch.

Vấn đề thứ hai: Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh trong thời kỳ mới của đất nước.

## 2.1.1.3. Giải quyết vấn đề trong tình huống

\* Phát huy sức mạnh toàn dân tộc của chiến tranh nhân dân

\* Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân vững mạnh

Nội dung cơ bản xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là:

+ Xây dựng tiềm lực của nền quốc phòng toàn dân, nếu an ninh nhân dân.

+ Xây dựng và phát huy mạnh mẽ tiềm lực chính trị tỉnh thần.

+ Xây dựng và phát huy mạnh mẽ tiềm lực kinh tế.

+ Xây dựng và phát huy mạnh mẽ tiềm lực khoa học, công nghệ

+ Xây dựng và phát huy mạnh mẽ tiềm lực quân sự, an ninh là nhân tố cơ bản, là nòng cốt của tiềm lực quốc phòng, an ninh, là biểu hiện tập trung, trực tiếp sức mạnh quân sự, an ninh của Nhà nước, giữ vai trò nòng cốt để bảo vệ Tổ quốc trong mọi tình huống.

\* Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân

+ Kết hợp chặt chẽ thế trận quốc phòng toàn dân với thế trận an ninh nhân dân trong tổng thể bố trí chiến lược về kinh tế - xã hội.

+ Phân vùng chiến lược quốc phòng, an ninh kết hợp với phân vùng kinh tế, bảo đảm nguyên tắc bảo vệ và xây dựng.

+ Xây dựng phương án, bố trí hậu phương và hậu phương vùng chiến lược, hướng chiến lược để làm chỗ dựa cho thế trận quốc phòng, an ninh.

+ Xây dựng khu vực phòng thủ (tỉnh, thành phố) vững mạnh

+ Xây dựng kế hoạch phòng thủ dân sự, phương án, triển khai lực lượng và sẵn sàng chiến đấu, xây dựng cơ sở hạ tầng nền kinh tế, cải tạo, xây dựng công trình quốc phòng, an ninh.

## 2.1.2. Tình huống 2

Xây dựng Quân đội và Công an nhân dân theo hướng "Cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại” trong điều kiện quan hệ quốc tế có nhiều thay đổi, phức tạp. Mối quan hệ quốc tế của ta đối với các nước thay đổi căn bản, trực tiếp tác động đến sự nghiệp xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Nguồn viện trợ từ bên ngoài như trước không còn nữa, mọi quan hệ trao đổi đều theo cơ chế thị trường, trong khi nền kinh tế của đất nước phát triển chưa mạnh, chưa đủ khả năng đáp ứng các yêu cầu trang bị vũ khi kỹ thuật cho lực lượng vũ trang. Phải giải quyết vấn đề trên ra sao để cho quân đội, công an nhân dân ta thực sự hùng mạnh, đáp ứng nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong mọi tình huống.

## 2..1.2.1. Xác định mâu thuẫn trong tình huống

Xây dựng Quân đội và Công an nhân dân của nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong điều kiện chủ nghĩa đế quốc và các thế lực phản động chống phá ta quyết liệt. Mâu thuẫn giữa nhu cầu củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân vững mạnh với khả năng đảm bảo của nền kinh tế diễn ra ngày càng gay gắt, đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta phải kiên định sự nghiệp đổi mới, có phương sách đúng dẫn xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

## 2.1.2.2 Xác định những vấn đề cần giải quyết trong tình huống

Vấn đề 1: Xây dựng lực lượng vũ trang trong bối cảnh đối mới toàn diện đất nước.

Vấn đề 2: Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng quân đội, công an nhân dân của nền quốc phòng, an ninh nhân dân trong thời kỳ mới

Vấn đề 3: Phương hướng nội dung và biện pháp chủ yếu xây dựng quân đội, công an nhân dân của nền quốc phòng, an ninh nhân dân trong thời kỳ mới.

## 3.1.1.2.3. Giải quyết vấn đề trong tình huống

Đất nước ta đang bước sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Trong những năm đổi mới, nhân dân ta đã đạt được những thành tựu "Thành tựu cơ bản, bao trùm là giữ vững độc lập chủ quyền, thống nhất toàn vẹn lãnh thổ của đất nước, vai trò lãnh đạo của Đảng và chế độ xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh phát triển kinh tế, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội, tạo lập được môi trường quốc tế thuận lợi, mở rộng quan hệ đối ngoại, tăng cường thể và lực của đất nước”.

Những thành tựu trong sự nghiệp đổi mới đã tăng cường tiềm lực của đất nước, tạo thế và lực mới để ta tiếp tục đổi mới, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. Cùng với sự đổi mới của đất nước, lực lượng vũ trang quân đội và công an nhân dân có sự đổi mới toàn diện cả nhận thức và hoạt động thực tiễn; tích cực tham gia xây dựng và đấu tranh trên mọi lĩnh vực, góp phần bảo vệ sự nghiệp đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

\* Những quan điểm, nguyên tắc cơ bản xây dựng quân đội, công an nhân dân của nền quốc phòng, an ninh nhân dân trong thời kỳ mới

- Tự lực, tự cường xây dựng lực lượng vũ trang.

- Xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân lấy chất lượng là chính, lấy xây dựng chính trị làm cơ sở.

- Bảo đảm lực lượng vũ trang luôn luôn trong tư thế sẵn sàng chiến đấu.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân

\* Phương hướng nội dung và biện pháp chủ yếu xây dựng quân đội, công an nhân dân của nền quốc phòng, an ninh nhân dân trong thời kỳ mới.

+ Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XI khẳng định: “Xây dựng lực lượng Quân đội nhân dân và Công an nhân dân vững mạnh toàn diện, cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại, bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ Đảng, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, làm thất bại âm mưu chống phá của các thế lực thù địch và mọi ý đồ, hành động xâm phạm chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, không để bị động, bất ngờ.

+ Xây dựng LLVT chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại gồm: Ban chính trị vững vàng, trung thành tuyệt đối với Tổ quốc, với Đảng và với nhân dân, trình độ học vấn, chuyên môn nghiệp vụ ngày càng cao; phẩm chất, đối sống, đạo đức lành mạnh giản dị có năng lực chỉ huy trong mọi tình huống, ngăn chặn, đẩy lùi các tội phạm, tệ nạn xã hội.

+ Xây dựng dân quân tự vệ và lực lượng dự bị động viên rộng khắp, lấy chất lượng là chính.

+ Đầu tư cho công nghiệp quốc phòng, trang bị kỹ thuật hiện đại cho Quân đội nhân dân và cho Công an nhân dân.

+ Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng vũ trang nhân dân.

+ Tổ chức lực lượng vũ trang nhân dân, phù hợp với chức năng nhiệm vụ thân bình và thời chiến.

+ Xây dựng bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, bộ đội biên phòng, dân quân tự vệ. Nâng cao chất lượng huấn luyện, giáo dục, xây dựng và phát triển khoa học quân sự Việt Nam.

+ Thực hiện nghiêm túc và đầy đủ các chính sách của Đảng, luật pháp của Nhà nước trong xây dựng lực lượng vũ trang.

## 2.1.3. Tình huống 3

Những chủ nhân tương lại của đất nước, học sinh có vị trí quan trong trách nhiệm lớn lao trước xã hội đó là vừa phải có nhận thức đúng đầy đủ về công tác quốc phòng, an ninh cũng như GDQP-AN trong tình hình hiện nay khi mà trong đời sống xã hội có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường sống, môi trường học tập vừa phải học tập, rèn luyện thật tốt, vừa phải sử dụng niềm tin với đất nước, đồng thời cả trách nhiệm đóng góp sức mình vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

## 2.1.3.1. Xác định mâu thuẫn trong tình huống

Mâu thuẫn cơ bản, bao trùm của sự tác động nhiều một trái của xã hội vào môi trường sống, môi trường học tập của học sinh với việc nhận thức đầy đủ vị trị, rất quan trọng công tác GDQP-AN trong nhà trường. Trên cơ sở đó, học sinh xác định có trách nhiệm, thử sức học tập, rèn luyện tốt, đóng góp sức mình vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

## 2.1.3.2. Xác định những vấn đề cần giải quyết trong tình huống

Vấn đề 1. Nhân thức của sinh viên về vấn đề xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong tình hình mới khi mà đất nước đang có hòa bình.

Vấn đề 2. Nâng cao trách nhiệm của sinh viên trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

## 2.1.3.3. Giải quyết vấn đề trong tình huống

- Nhận rõ âm mưu thủ đoạn nham hiểm của chủ nghĩa đế quốc và các thế lực thù địch chống phá cách mạng Việt Nam bằng chiến lược “diễn biến hòa bình, bạo loạn chính trị, lật đổ”.

- Nhận thức về tính tất yếu khách quan xây dựng nền quốc phòng toàn dân, nền an ninh nhân dân vững mạnh trong thời kỳ mới.

Nghị quyết Đại hội VII xác định "Quyết tâm tập trung sức lực vào mục tiêu ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, cải thiện đời sống nhân dân, vượt khỏi nước nghèo và kém phát triển, tạo điều kiện phát triển hơn nữa vào đầu thế kỷ 21”.

- Nhận có quan điểm và tư tưởng chỉ đạo của Đảng thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh trong thời kỳ mới.

- Nền quốc phòng toàn dân gắn với nền an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân gần với thế trận an ninh nhân dân.

- Nhận thức và thấy rõ những giải pháp xây dựng tổ chức thực hiện nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân trong thời kỳ mới.

- Nâng cao trách nhiệm của học sinh trong xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

+ Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân là trách nhiệm của toàn dân, trong đó học sinh, những chủ nhân tương lai của đất nước có vị trí, vai trò quan trọng.

+ Học sinh phải luôn tích cực học tập tốt, rèn luyện tốt, luôn tin tưởng vào sự thắng lợi của công cuộc đổi mới, vững tin vào con đường CHXH.

+ Không ngừng học tập, bồi dưỡng lòng yêu nước, yêu CNXH, góp sức cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân phấn đầu vì mục tiêu “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh".

+ Tích cực học tập nâng cao hiểu biết về mọi mặt, nắm vững kiến thức GDQP - AN, ra sức luyện tập thành thạo các kỹ năng quân sự, an ninh.

## 2.2. Thực hành dạy học theo những tình huống

- Tổ chức lớp học, phân chia thành các nhóm học sinh trong lớp, với số lượng từ 8 đến 10 em.

- Phân tình huống cho các nhóm học sinh giải quyết.

- Hướng dẫn các nhóm thảo luận, phân tích tình huống bằng cách đặt ra những câu hỏi quan trọng hoặc những vấn đề then chốt của tình huống.

- Khi dạy học, giải quyết tình huống phải theo quy trình các bước sau đây:

+ Cá nhân tự nghiên cứu về mục đích, yêu cầu, những vấn đề trong tình huống cần giải quyết và đề ra cách giải quyết tình huống.- Thảo luận theo nhóm để tìm ra phương pháp giải quyết tình huống trên cơ sở mục đích, yêu cầu đặt ra.

+ Viết báo cáo phân tích tình huống.

- Thảo luận chung cả lớp

Giáo viên tổng kết thời gian tranh luận của học sinh, tiến hành giảng giải, phân tích những vấn đề trọng tâm, cốt lời trong giải quyết tình huống và kết luận cách xử lý tình huống.

Kết quả bài học theo phương pháp tình huống được đánh giá bởi sức thu hút, hấp dẫn của buổi học, ai cũng động não, phát huy óc phê phán, óc tư duy sáng tạo, tích cực tham gia thảo luận để tìm ra phương án xử lý tối ưu.

## 2.3. Đánh giá kết quả dạy học bằng phương pháp tình huống

Đánh giá trong kết quả đạy học bằng phương pháp tình huống được tiến hành theo một số nội dung cơ bản sau đây:

- Đánh giá về tinh thần, thái độ của sinh viên trong việc nghiên cứu cá nhân, thảo luận nhóm, viết báo cáo phân tích tình huống (nếu có) và thảo luận chung của cả lớp.

- Đánh giá kết quả về nhận thức, hiểu biết chung của tập thể lớp. Học sinh xác định mâu thuẫn của tình huống, những vấn đề cần giải quyết trong tình huống xây dựng.

- Đánh giá kết quả phân loại cho học sinh trong lớp theo các mức xuất sắc, giỏi, khá, trung bình, kém.

- Đánh giá kết quả về rèn luyện kỹ năng, kỹ xảo của học sinh trong thảo luận, trình bày chính kiến, viết báo cáo phân tích ảnh hưởng và xử lý tình huống.

- Đánh giá trình độ khả năng xây dựng tình huống trong một số hiểu biết về nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

- Đánh giá công tác tổ chức, điều khiển lớp học cho học sinh của giáo viên khi thực hiện dạy học bằng phương pháp tình huống.

## 2.4. Thực nghiệm sư phạm

## 2.4.1. Dạy học theo phương pháp truyền thống - Lớp đối chứng I

Nội dung "Xây dựng Quân đội và Công an nhân dân theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại trong xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, quan hệ quốc tế thay đổi, trực tiếp tác động đến xây dựng kinh tế, củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Nguồn viện trợ từ bên ngoài như trước không còn, quan hệ trao đổi theo cơ chế thị trường nên kinh tế đất nước phát triển chưa mạnh, chưa cân xứng, chưa đáp ứng các yêu cầu trang bị vũ khí kỹ thuật cho lực lượng vũ trang”.

## 2.4.1.1. Công tác chuẩn bị

- Giáo viên giảng dạy chuẩn bị giáo án, bải giảng theo kế hoạch, không ứng dụng công nghệ thông tin trong chuẩn bị bải giảng cũng như trong quá trình dạy học.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học thiếu không đáp ứng cho dạy học.

## 2.4.1.2. Hình thức tổ chức dạy học: Tổ chức lớp học với số lượng đông học sinh.

## 2.4.1.3. Phương pháp dạy học: Giáo viên chủ yếu dùng phương pháp thuyết trình, không nêu ra các tình huống, học sinh ghi chép.

## 2.4.1.4. Kết quả dạy học theo phương pháp thuyết trình

- Học sinh chủ yếu ghi chép, luôn thụ động trong khi giáo viên giảng bài.

- Học sinh không hiểu được những vấn đề quan trọng đặt ra trong nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân hiện nay.

## 2.4.2. Dạy học theo phương pháp tình huống - Lớp thực nghiệm 1

Nội dung “Xây dựng Quân đội và Công an nhân dân theo huớng "Cách mạng chính quy và từng bước hiện đại trong xây dựng tiềm lực quân sự, an ninh khi thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, quan hệ quốc tế sẽ thay đổi trực tiếp tác động đến xây dựng kinh tế củng cố quốc phòng, an ninh, đến xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân. Nguồn viện trợ từ bên ngoài như trước không còn, quan hệ trao đổi theo cơ chế thị trường, nền kinh tế đất nước phát triển chưa mạnh, chưa bền vững, chưa đáp ứng các yêu cầu trang bị vũ khí kỹ thuật cho lực lượng vũ trang.

## 2.4.2.1. Công tác chuẩn bị

- Giáo viên chuẩn bị bài giảng đầy đủ, rõ ràng, có sử dụng phần mềm tin bọc powerpoint trong chuẩn bị bài giảng cũng như trong quá trình dạy học.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng cho dạy học.

## 2.4.2.2. Hình thức tổ chức dạy học. Tổ chức dạy học theo từng lớp học sinh trong các phòng học lý thuyết.

## 2.4.2.3. Phương pháp dạy học:

## - Giáo viên nêu tình huống, yêu cầu lớp học xác định mâu thuẫn và những vấn đề cần giải quyết trong tình huống.2.4.2.4. Kết quả dạy học theo phương pháp tình huống

- Quá trình thảo luận, sinh viên thấy được xây dựng Quân đội và Công an nhân dân khi các thế lực phản động chống phá ta quyết liệt. Thấy được mâu thuẫn giữa nhu cầu củng cố quốc phòng - an ninh, xây dựng LLVT nhân dân tăng mạnh với khả năng đảm bảo của nền kinh tế diễn ra ngày càng gay gắt, đòi hỏi Đảng, Nhà nước ta phải kiên định sự nghiệp đổi mới, có chính sách đúng đắn này xây dựng lực lượng và trang hùng mạnh đáp ứng yêu cầu tình hình mới.

- Học sinh nhận thức được xây dựng lực lượng vũ trang trong bối cảnh đổi mới toàn diện đất nước. Thấy được những quan điểm, nguyên tắc cơ bản và phương hướng, nội dung và biện pháp chủ yếu trong xây dựng quân đội, công an nhân dân của nền quốc phòng, an ninh nhân dân trong thời kỳ mới.

## 2.4.3. Dạy học theo phương pháp truyền thống - Lớp đối chứng 2

Nội dung "Học sinh vừa phải có nhận thức đúng, đầy đủ về quốc phòng, an ninh cũng như GDQP - AN hiện nay khi mà trong đời sống xã hội có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường sống, học tập, vừa học tập, rèn huyện thật tốt, vừa phát xây dựng niềm tin với đất nước, đồng thời có trách nhiệm đóng góp sức mình vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

## 2.4.3.1. Công tác chuẩn bị

- Giáo viên chuẩn bị bài giảng theo kế hoạch, không ứng dụng công nghệ thông tin trong chuẩn bị bài giảng cũng như trong quả tinh dạy học.

- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học điều không đáp ứng cho dạy học.

## 2.4.3.2. Hình thức tổ chức dạy học: Tổ chức lớp học với số lượng đông học sinh

## 2.4.3.3. Phương pháp dạy học: Giáo viên chủ yếu dùng phương pháp thuyết trình, ít nêu vấn đề, học sinh ghi chép.

## 2.4.3.4. Kết quả dạy học theo phương pháp thuyết trình.

- Học sinh chủ yếu ghi chép, luôn thụ động trong khi giáo viên giảng bài.

- Giáo viên chưa làm rõ để học sinh có nhận thức đúng, đầy đủ về QP, AN cũng như GDQP - AN hiện nay khi mà trong đời sống XH có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường sống, học tập.

- Học sinh chưa thấy được trách nhiệm của bản thân phải học tập, rèn luyện thật tốt, chưa thấy được phải xây dựng niềm tin với đất nước để đóng góp sức mình vào xây dựng nền QPTD, ANND.

## 2.4.4. Dạy học theo phương pháp tình huống - Lớp thực nghiệm 2

Nội dung “Học sinh vừa phải có nhận thức đùng, đầy đủ về quốc phòng. an ninh cũng như GDQP - AN hiện nay khi mà trong đời sống xã hội có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường sống, học tập, vừa học tập, rèn luyện thật tốt, vừa phải xây dựng niềm tin với đất nước, đồng thời có trách nhiệm đóng góp sức mình vào xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân.

## 2.4.4.1. Công tác chuẩn bị

- Giáo viên chuẩn bị bài giảng đầy đủ, rõ ràng, có sử dụng phần mềm tin học powerpoint trong chuẩn bị bài giảng cũng như trong quá trình dạy học.- Cơ sở vật chất, thiết bị dạy học đầy đủ đáp ứng cho dạy học.

## 2.4.4.2. Hình thức tổ chức dạy học: Tổ chức dạy học theo từng lớp học sinh trong các phòng học lý thuyết.

## 2.4.4.3. Phương pháp dạy học:

Giáo viên nêu tình huống, yêu cầu lớp học xác định mâu thuẫn và những vấn đề cần giải quyết trong tình huống.

## 2.4.4.4. Kết quả dạy học theo phương pháp tình huống

Quá trình thảo luận, học sinh thấy được tầm quan trọng của công tác quốc phòng, an ninh cũng như GDQP - AN trong giai đoạn hiện nay.

- Học sinh xác định được tinh thần, thái độ và quyết tâm học tập tốt, rèn luyện tốt, nhất là trong GDQP-AN để đóng góp sức mình vào sự nghiệp xây dựng nền QPTD, ANND vững mạnh trong thời kỳ mới.

## 2.5. Tổng hợp, nhận xét kết quả thực nghiệm theo đối chứng 1 và 2

## 2.5.1. Tổng hợp

Từ kết quả dạy học dạy học nội dung “Xây dựng QĐ và CAND theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ và từng bước hiện đại trong xây dựng mềm lực quân sự, an ninh , lớp thực nghiệm 1, đối với 37 học sinh K25 hoa Mầm non, Xuất sắc: 6 học sinh chiếm 100% giỏi 10 học sinh chiếm 27%, khá: 18 học sinh chiếm 49%, trung bình: 3 học sinh chiếm 8%, kém 0.

Từ kết quả đạy học dạy học nội dung "Học sinh vừa phải có nhận thức đúng và đầy đủ về QP, AN cũng như GDQP - AN hiện nay khi mà trong đời sống xã hội có nhiều tác động tiêu cực đến môi trường sống, học tập, vừa học tập, rèn luyện thật tốt, vừa phải xây dựng nềm tin đối với đất nước, đồng thời có trách nhiệm đóng góp sức mình vào xây dựng nền QPTD, ANND bằng phương pháp truyền thống (thuyết trình).

# **3. Một số biện pháp nâng cao hiệu quả sử dụng tình huống trong dạy học giáo dục quốc phòng an ninh cho học sinh các trường THPT trên địa bàn thành phố Vinh.**

## **3.1. Xây dựng một hệ thống tình huống có tính khoa học, thiết thực, hấp dẫn**

Người dạy cần:

- Thu thập, cập nhật thường xuyên thông tin từ sách tư liệu, mạng internet, các bài báo, tạp chí có uy tín. Đây là những nguồn cung cấp tình huống khá phong phú nhưng cần được điều chỉnh để phù hợp với nội dung giảng dạy.

- Xây dựng ngân hàng tình huống: tổng kết và xây dựng một cơ sở dữ liệu chung giữa các giáo viên cùng một môn học, giữa các trường khác nhau.

- Liên hệ, tham khảo ý kiến của các GV bộ môn khác với những tình huống có kiến thức liên môn.

- Tích lũy những ý tưởng, thắc mắc của người học về sự vật, hiện tượng xảy ra trong đời sống để xây dựng những tình huống thiết thực, phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi của các em.

## **3.2. Chuẩn bị tốt cho các tình huống trước khi đến lớp**

- Chuẩn bị tốt các câu hỏi dẫn dắt gợi mở.

- Chuẩn bị cách xử trí cho các phương án sẽ xảy ra.

- Chuẩn bị các hình ảnh minh họa, thiết kế video clip nếu có điều kiện.

3.3. Khai thác tính “vấn đề” của tình huống một cách khéo léo.

- Vấn đề là trung tâm, hạt nhân của mỗi tình huống. Vấn đề phải do chính bản thân tình huống gợi ra, kích thích người học phải tìm tòi, suy nghĩ, phân tích, so sánh, đánh giá để giải quyết. Khai thác tính “vấn đề” của tình huống là cả một nghệ thuật, đòi hỏi cao ở sự khéo léo và linh hoạt của người dạy:

+ Mâu thuẫn của tình huống phải gây được “cảm xúc” cho người học.

+ Các sự kiện trong mỗi tình huống phải được cấu trúc sao cho người học cảm thấy khó khăn hoặc có câu trả lời ngay từ đầu, nhưng câu trả lời đó mau chóng trở thành không đầy đủ hoặc không hiệu quả (thậm chí sai), khiến người học phải điều chỉnh hệ thống kiến thức của mình để giải đáp vấn đề đặt ra, qua đó thu được kiến thức sâu sắc và bền vững hơn.

+ Cần cung cấp một lượng thông tin đủ để người học cảm thấy vấn đề cần giải quyết không quá xa so với khả năng của họ, cho họ thấy được có cách giải quyết (dù chỉ là mơ hồ). Tuy họ chưa có ngay lời giải đáp nhưng họ tin rằng nếu tích cực suy nghĩ thì có nhiều hi vọng sẽ giải quyết được vấn đề đặt ra.

## **3.4. Phát huy tối đa tính tích cực, sáng tạo của người học, tạo điều kiện cho người học hoạt động**

Người dạy cần khơi dậy sự ham thích học tập, tính chủ động, sáng tạo của người học, phải làm cho người học chú ý lắng nghe, tiếp nhận mâu thuẫn của tình huống như là mâu thuẫn của nội tâm mình và có nhu cầu giải quyết nó. Người học phải tự mình vượt qua các khó khăn, chướng ngại về nhận thức đưa ra giả thuyết, kiểm nghiệm giả thuyết, hệ thống và điều chỉnh lại toàn bộ tri thức đã có để tìm ra lời giải của tình huống và thu được tri thức mới cho bản thân. Người dạy chỉ đóng vai trò tổ chức, điều khiển, gợi ý và đưa ra kết luận cuối cùng. Sau đây là một số biện pháp cụ thể:

- Tạo bầu không khí thân thiện, thoải mái nhưng nghiêm túc cho người học tự do nêu phương án giải quyết vấn đề .

- Tăng thời gian cho người học hoạt động.

- Phối hợp các hình thức tổ chức dạy học để tăng tính năng động ở người học.

- Động viên và khuyến khích khéo léo và kịp thời.

## **3.5. Khéo léo dẫn dắt điều khiển, sử dụng thời gian hợp lí**

- Sự chủ động trong việc dẫn dắt điều khiển của người dạy đóng một vai trò hết sức quan trọng trong việc giúp cho giờ dạy lôi cuốn, sinh động, tiết kiệm được thời gian. Người dạy phải biết phân bố thời gian hợp lí, xoáy vào trọng tâm của tình huống, gỡ thắt nút của tình huống đúng thời điểm, không để có thời gian chết, không để cho người học từ tâm trạng háo hức muốn tìm ra lời giải đáp chuyển sang bế tắc, chán nản.

- Trong quá trình sử dụng tình huống, người dạy có thể phối hợp giao tiếp phi ngôn ngữ (ánh mắt, sắc mặt, cử động tay…) để diễn tả khiến người học nhập tâm như thể đang sống trong tình huống.

- Người dạy nên luyện tập để có được giọng nói truyền cảm, có thể dùng ngữ điệu bổng trầm, ngôn ngữ trong sáng, hấp dẫn, lí thú kết hợp với vốn sống, vốn từ phong phú.

## **3.6. Phát huy tối đa hiệu quả của các phương tiện dạy học**

Các phương tiện trực quan, các phương tiện kĩ thuật dạy học và sân tập nhà trường đóng vai trò rất lớn trong quá trình dạy học quốc phòng an ninh. Giúp người học được cung cấp kiến thức một cách đầy đủ, rõ ràng, chính xác, sâu sắc và bền vững. Phương tiện dạy học làm sinh động nội dung học tập; phát triển năng lực nhận thức, đặc biệt là năng lực quan sát, năng lực tư duy của người học; nâng cao hứng thú, lòng tin của người học vào khoa học; đồng thời tiết kiệm được thời gian trình bày, giúp tăng hiệu quả giờ lên lớp.

Một số biện pháp cụ thể:

- Thiết kế tình huống trên các phần mềm và dùng các thiết bị trình chiếu đa phương tiện để gây kích thích, lôi cuốn người học.

- Dùng các thực nghiệm, đoạn phim hay, phim tư liệu về quốc phòng ninh để dẫn dắt đến tình huống.

- Sử dụng sơ đồ, hình vẽ, tranh ảnh… có liên quan để tăng tính sống động của tình huống.

## **3.7. Thường xuyên đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm**

Sau mỗi lần sử dụng tình huống, giáo viên nên tự nhận xét những gì đã làm tốt, những gì chưa tốt cần sửa chữa. Tham khảo ý kiến người dự giờ để thay đổi cách trình bày, dẫn dắt tình huống nhằm đạt hiệu quả cao hơn.

# **4. Liên hệ sinh viên**

Hiện tại, chúng em đang là sinh viên năm 3 chuyên nghành Giáo dục quốc phòng an ninh trong tương lai có thể trở thành thầy, cô giáo nên cần chọn cho mình một phương pháp dạy học tốt nhất. Đối với môn học Giáo dục quốc phòng an ninh bao gồm lí thuyết với thực hành nên chúng em nghĩ việc sử dụng phương pháp dạy học tình huống trong dạy học là một lựa chọn tốt. Để có thể áp dụng phương pháp này thì bây giờ chúng em cần xây dựng một kế hoạch học tập tốt về kiến thức chuyên môn lẫn các kĩ năng cần thiết. Tăng cường tinh thần tự học, tìm tòi các tài liệu liên quan đến phương pháp dạy học này. Hiểu rằng, khi vận dụng tốt phương pháp dạy học tình huống cho các học sinh của mình thì có thể dễ nắm bắt các ý nghĩa, nội dung, và đưa ra các biện pháp xử lí tình huống một cách chân thật, cụ thể nhất. Từ đây thấy được vai trò, tầm quan trọng của môn học quốc phòng nó quan trọng như thế nào đối với công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước. Và chất lượng học tập môn học lúc này sẽ được nâng cao. Điều này chứng tỏ rằng việc áp dụng phương pháp dạy học tình huống đã thành công.

***Kết luận:*** Trên cơ sở nghiên cứu đã đi sâu phân tích thực trạng, nguyên nhân và hạn chế, từ đó đưa ra các biện pháp nâng cao hiệu quả việc vận dụng phương pháp dạy học tình huống vào giảng dạy giáo dục quốc phòng an ninh nhằm nâng cao chất lượng học môn Giáo dục quốc phòng an ninh cho học sinh THPT trên địa bàn thành phố Vinh. Đề xuất 7 giải pháp cơ bản:

Xây dựng một hệ thống tình huống có tính khoa học, thiết thực, hấp dẫn. Chuẩn bị tốt cho các tình huống trước khi đến lớp. Khai thác tính “vấn đề” của tình huống một cách khéo léo. Phát huy tối đa tính tích cực, sáng tạo của người học, tạo điều kiện cho người học hoạt động. Khéo léo dẫn dắt điều khiển, sử dụng thời gian hợp lí. Phát huy tối đa hiệu quả của các phương tiện dạy học. Thường xuyên đánh giá hiệu quả và rút kinh nghiệm.

Các biện pháp này vừa mang tính cấp bách vừa mang tính cơ bản lâu dài; chúng là một thể thống nhất, có mối quan hệ tác động qua lại, vừa là điều kiện tiền đề, vừa đòi hỏi lẫn nhau.

# **KẾT LUẬN CHUNG**

Dạy học tình huống là một phương pháp dạy học có tác dụng rất lớn trong việc phát huy tính tích cực của học sinh và nâng cao kết quả dạy học. Những ứng dụng của dạy học tình huống không chỉ áp dụng với môn Giáo dục quốc phòng an ninh mà còn với cả các môn học khác. Giáo viên cần hiểu rõ về đặc điểm, những khó khăn, chú ý khi thiết kế và sử dụng phương pháp dạy học này để vận dụng có kết quả, góp phần đổi mới phương pháp dạy học ở trường trung học phổ thông.